

**Phụ lục IV**

**Appendix IV**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**ANNUAL REPORT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU  
ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX**

*PETROLIMEX TANKER CORPORATION*

**PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY**

Số/No. 35/PJT-BCTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

*Ho Chi Minh City, March 24<sup>th</sup>, 2026*

**BÁO CÁO/ANNUAL REPORT**

**Thường niên năm/Year 2025**

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

**To:**

- *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange.*

**I. Thông tin chung/General information**

**1. Thông tin khái quát/General information**

- Tên giao dịch/Trading name: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex/Petrolimex Joint Stock Tanker Company

Tên viết tắt/Abbreviated name: Pjtaco

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/Business Registration Certificate No: 0301825283, cấp lần đầu ngày 30/9/1999, thay đổi lần thứ 28 ngày 29/7/2025/First issued on September 30, 1999, changed for the 28<sup>th</sup> time on July 29<sup>th</sup>, 2025;

- Vốn điều lệ/Charter capital: 248.827.850.000 đ (Hai trăm bốn mươi tám tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng/Two hundred forty eight billion eight hundred twenty seven million eight hundred fifty thousand Vietnam Dong);

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*: 328.804.039.811 đồng/*VND*

- Địa chỉ/*Address*: Tầng 7, Tòa nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/*Floor 7th, Building 322 Dien Bien Phu Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam*;

- Số điện thoại/*Telephone*: 0283.8991101;

- Số fax/*Fax*: 0283.5121775;

- Website: [pjtaco.petrolimex.com.vn](http://pjtaco.petrolimex.com.vn)

- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*: PJT

- Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/*Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now*)

a. Ngày thành lập/*Date of establishment*

Công ty được thành lập theo Quyết định số 151/1999/QĐ-TTg ngày 09/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Xí nghiệp Sửa chữa và vận tải xăng dầu đường sông thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex/*The company was established under Decision No. 151/1999/QĐ-TTg dated July 9<sup>th</sup>, 1999 of the Prime Minister on converting the River Petroleum Transport and Repair Enterprise into Petrolimex Joint Stock Tanker Company.*

b. Thời điểm niêm yết/*Time of listing*

Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PJT vào ngày 28/12/2006/*The company is officially listed on Ho Chi Minh Stock Exchange with securities code PJT on December 28<sup>th</sup>, 2006.*

c. Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/*The development milestones since the establishment until now*

Trải qua hơn 26 năm xây dựng và phát triển, cùng với những nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên và sự hỗ trợ từ Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, khách hàng và đối tác, Pjtaco đã trở thành một trong những đơn vị vận tải thủy có vị thế, uy tín trong hệ thống Petrolimex/*After more than 26 years of construction and development, along with the tireless efforts of our staff and support from Vietnam Petroleum Group, customers and partners, Pjtaco has become a one of the prestigious water transport units in the Petrolimex.*

Năm 1999, Công ty được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 13,5 tỷ đồng/*In 1999, the Company was established with an initial charter capital of 13.5 billion VND;*

Năm 2003, công ty đã tăng vốn điều lệ lên 14,596 tỷ đồng, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam chiếm 35% vốn điều lệ/*In 2003, the company increased its charter capital to 14,596 billion VND, Petrolimex accounted for 35% of the charter capital;*

Năm 2004, vốn điều lệ của công ty là 19,370 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21% vốn điều lệ/*In 2004, the company's charter capital was 19,370 billion VND, Petrolimex accounted for 51.21% of the charter capital;*

Năm 2006, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 35 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21% vốn điều lệ/*In 2006, the Company's charter capital increased to 35 billion VND, Petrolimex accounted for 51.21% of the charter capital;*

Ngày 28/12/2006, 35 triệu cổ phiếu của Công ty (PJT) được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/*On December 28<sup>th</sup>, 2006, 35 million shares of the Company (PJT) were listed at the Ho Chi Minh Stock Exchange;*

Năm 2008, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 70 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21 % vốn điều lệ/*In 2008, the Company's charter capital increased to 70 billion VND, Petrolimex accounted for 51.21% of the charter capital;*

Năm 2009, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 84 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam (Năm 2012 là Tập đoàn xăng dầu Việt Nam) chiếm 51,21 % vốn điều lệ/*In 2009, the Company's charter capital increased to 84 billion VND, Petrolimex (In 2012, Vietnam Petroleum Group) accounted for 51.21% of the charter capital;*

Năm 2013, vốn điều lệ Công ty đạt gần là 96,6 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn xăng dầu Việt Nam chuyển giao quyền quản lý vốn Nhà nước cho Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam), Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex trở thành cổ đông chi phối với tỷ lệ sở hữu cổ phần là 51,21 % vốn điều lệ/*In 2013, the Company's charter capital reached nearly 96.6 billion VND, of which Petrolimex transferred the management rights of State capital to Petrolimex Tanker Corporation, Petrolimex Tanker Corporation became the controlling shareholder with a share ownership ratio of 51.21% of charter capital;*

Năm 2014, vốn điều lệ Công ty tăng lên 108,1 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ/*In 2014, the Company's charter capital increased to 108.1 billion VND, of which Petrolimex Tanker Corporation owns 51.22% of the charter capital;*

Năm 2017, vốn điều lệ Công ty tăng lên 153,6 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ/*In 2017, the Company's charter capital increased to 153.6 billion VND, of which Petrolimex Tanker Corporation owns 51.22% of the charter capital;*

Năm 2021, vốn điều lệ Công ty tăng lên 230.407.170.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ/*In 2021, the Company's charter capital increased to 230.407.170.000 VND, of which Petrolimex Tanker Corporation owns 51.22% of the charter capital;*

Năm 2024, vốn điều lệ Công ty tăng lên 248.827.850.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ/*In 2024, the Company's charter capital increased to 248.827.850.000 VND, of which Petrolimex Tanker Corporation owns 51.22% of the charter capital;*

- Các sự kiện khác/*Other events*

Năm 2019, Công ty đã vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng/*In 2019, the Company was honored to receive the Second Class Labor Medal awarded by the President of the Socialist Republic of Vietnam;*

Năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị tri ân khách hàng nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập/*In 2024, the Company successfully organized a Customer Appreciation Conference on the occasion of the 25th anniversary of its founding.*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/*Business lines and locations of the business*

- Ngành nghề kinh doanh/*Business lines*: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*):

+ Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương: Kinh doanh vận tải xăng dầu đường thủy. Vận tải xăng, dầu, dầu nhờn, dầu thô, khí hóa lỏng, hóa chất lỏng, nước nhiễm dầu, cặn dầu

và hàng hóa khác/*Coastal and ocean freight transportation: Engaged in the waterway transportation of petroleum products. Transporting gasoline, diesel, lubricating oil, crude oil, liquefied gas, liquid chemicals, oily water, oil residues, and other cargoes;*

+ Sửa chữa máy móc, thiết bị: Sửa chữa thiết bị, phương tiện đánh bắt thủy sản; sửa chữa nâng cấp phương tiện vận tải thủy, tàu đánh cá; sửa chữa kho xăng dầu (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sửa chữa giàn khoan, các thiết bị dầu khí, kho xăng dầu (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)/*Repair of machinery and equipment: Repair of fishing equipment and vessels; repair and upgrading of inland waterway transport means and fishing boats; repair of petroleum depots (excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the company's premises). Repair of drilling rigs, petroleum equipment, and oil depots (excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the company's premises).*

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*): Việt Nam và Campuchia/*Viet Nam and Cambodia*;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/*Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)/*Governance model (as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises)*:

Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc/*According to Point a, Clause 1, Article 137 of the Enterprise Law 2020, including the General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and General Director*;

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and General Director*;

+ Các Ban trực thuộc HDQT/*Committees under the Board of Directors*:

o Ban Tổng hợp – Nhân sự/*The General and Human Resources Department*;

o Ban Kế hoạch – Đầu tư/*The Planning and Investment Department*;

+ Các Phòng nghiệp vụ/*The Professional Departments*:

o Phòng Hành chính – Nhân sự/*The Administration and Human Resources Department*;

o Phòng Kế toán – Tài vụ/*The Accounting and Finance Department*;

o Phòng Khai thác Tàu biển/*The Ship Operations Department*;

o Phòng Khai thác Tàu sông/*The River Vessel Operations Department*;

o Phòng Kỹ thuật – Vật tư/*The Engineering and Materials Department*;

o Phòng An toàn, Pháp chế Hàng hải/*Department of Safety, Maritime Legislation,*

- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/*Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership percentages of the Company in such subsidiaries, associated companies*),

+ Công ty mẹ của Công ty/*The Company's parent company*

Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (PGT)/*Petrolimex Tanker Corporation (PGT)*

MST/Tax code: 0100107370

Địa chỉ/Address: Số 01 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội/*No. 01 Kham Thien Str, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Ha Noi City;*

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính/*Major fields of production and business*: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy/*Coastal and ocean freight transport, inland waterway freight transport, direct support service activities for waterway transport;*

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty/*Ownership percentages at the Company*: 51,22 % vốn điều lệ/*of charter capital*.

- Công ty con của Công ty/*Subsidiary of the Company*

Công ty TNHH Một thành viên Đóng tàu và Thương mại Petrolimex (PSC)/*Petrolimex Shipbuilding and Trade One Member Limited Liability Company (PSC)*

MST/Tax code: 0305399597

Địa chỉ/Address: Số 267/4 Đường Nguyễn Bình, Xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh/*No. 267/4 Nguyen Binh Str, Nha Be Commune, HCM City;*

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính/*Major fields of production and business*: Sửa chữa, đóng mới các phương tiện thủy; súc rửa tàu dầu và xử lý chất thải; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp/*Repairing and building new watercraft; oil tanker cleaning and waste treatment; Mechanical processing; metal treatment and coating; Installation of industrial machinery and equipment.*

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con/*Ownership percentages of the Company in such subsidiary companies*: 100%

- Công ty liên kết/*Associated companies*: Không/*None*.

#### 4. Định hướng phát triển/*Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/*Main objectives of the Company*

+ Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, doanh nghiệp và người lao động/*Continuously improve the efficiency of production and business activities, improve service quality to maximize benefits for shareholders, businesses and employees;*

+ Duy trì, phát triển uy tín, hình ảnh, thương hiệu Pjtaco trên thị trường/*Maintain and develop reputation, image, and brand of Pjtaco in the market;*

+ Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vận tải biển an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển cho tương lai tốt hơn/*Raise awareness about the importance of safe shipping, maritime security, and prevention of marine environmental pollution for a better future.*

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term*

+ Xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp có đội tàu sông biển đa dạng về trọng tải, chất lượng, nhân lực lành nghề, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và trở thành doanh nghiệp đứng đầu về vận tải xăng dầu đường thủy nội địa và Campuchia, giữ vững thị phần và từng bước phát triển thị trường ven biển/*Build and develop the Company into an enterprise with a fleet of river and sea vessels diverse in tonnage, quality, skilled and*

*professional human resources, meeting customer needs and becoming a leading enterprise in transportation. inland waterway petroleum and Cambodia, maintaining market share and gradually developing the coastal market;*

+ Củng cố, mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân là đối tác chiến lược về thị trường hàng hóa nội địa và quốc tế, tăng cường liên kết, mời gọi đầu tư. Để thực hiện được chiến lược phát triển, nâng quy mô của công ty lớn hơn hiện nay, Công ty đề ra giải pháp về thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết các cổ đông có thế mạnh về thị trường, quản lý, nhân sự, thương hiệu. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, trình độ và công nhân có tay nghề cao/*Strengthen and expand relationships with organizations and individuals that are strategic partners in the domestic and international commodity markets, strengthen links, and invite investment. To implement the development strategy and increase the company's scale to a larger size than at present, the Company proposes solutions to attract investment, joint ventures, and link shareholders with strengths in the market, management, personnel, brand. Build a team of capable, qualified managers and highly skilled workers;*

+ Công ty đã và đang duy trì tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam, Hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn Bộ luật ISM Code của tổ chức hàng hải quốc tế, Công ước Lao động Hàng hải Quốc tế MLC2006 và các điều ước, thông lệ quốc tế khác có liên quan để bảo đảm duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả/*The company has been maintaining correct and complete compliance with Vietnamese laws, safety management system according to the standards of the ISM Code of the international maritime organization, and the International Maritime Labor Convention. MLC2006 and other relevant international treaties and practices to ensure stable and effective business operations;*

+ Duy trì công ty con hoạt động ổn định, hiệu quả, an toàn mọi mặt và bảo toàn nguồn lực của Công ty trong điều kiện phù hợp với chủ trương, chính sách phát triển, quy hoạch của TP. Hồ Chí Minh và Chính phủ/*Maintain the subsidiary operating stably, effectively, safely in all aspects and preserving the Company's resources in conditions consistent with the City's development policies and planning. Ho Chi Minh and the Government.*

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*

a. Mục tiêu phát triển bền vững – Môi trường, chính sách liên quan tới tác động môi trường/*Sustainable development goals - Environment, policies related to environmental impact*

+ Biến đổi khí hậu/*Climate change*

Phấn đấu từng bước giảm thiểu mức phát thải khí vận hành phương tiện vận tải trong phạm vi khả năng có thể, phù hợp với điều kiện kỹ thuật, công nghệ thực tế của công ty, qua đó đóng góp một phần vào quá trình thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về ứng phó biến đổi khí hậu/*Strive to gradually reduce emission levels when operating vehicles to the extent possible, in accordance with the company's actual technical and technological conditions, thereby contributing a part to the implementation process. implementing Vietnam's international commitments on responding to climate change.*

+ Năng lượng/*Energy*

Tăng cường năng lực quản lý, điều hành, cải thiện năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, tiết kiệm tối đa chi phí sử dụng năng lượng điện, nước/*Strengthen management and administration capacity, improve labor productivity, improve efficiency in using energy sources, and maximize savings on electricity and water costs.*

+ Tài nguyên thiên nhiên/*Natural resources*

Nâng cao năng lực khai thác, cải thiện hệ số tiết kiệm chi phí sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong quá trình vận hành các phương tiện vận tải; sử dụng nhiên liệu chạy tàu có hàm lượng sulfur thấp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường ở mức tốt nhất/*Enhance exploitation capacity, improve cost saving coefficient of fossil fuel use during the operation of transport vehicles; Use fuel with low sulfur content to minimize the impact on the environment as much as possible.*

+ Xử lý và tái chế chất thải/*Waste treatment and recycling*

Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan; thực hiện đúng, đầy đủ các công việc hợp lý, cần thiết phù hợp với điều kiện kỹ thuật, công nghệ thực tế của công ty theo quy định pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế; tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các đơn vị có chuyên môn xử lý và tái chế chất thải thực hiện chức năng của mình/*Ensure strict compliance with relevant technical standards; Correctly and fully perform all reasonable and necessary tasks in accordance with the company's actual technical and technological conditions in accordance with Vietnamese law and international treaties; Create maximum favorable conditions for competent state agencies and units with expertise in waste treatment and recycling to perform their functions.*

b. Mục tiêu phát triển bền vững – Xã hội và cộng đồng/*Sustainable social and community development goals*

+ Quyền riêng tư và bảo mật/*Privacy and security*

Tôn trọng tuyệt đối quyền riêng tư và thông tin cá nhân của mỗi người lao động; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan về bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật thông tin cá nhân; cam kết áp dụng, thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật thông tin cá nhân phù hợp với điều kiện kỹ thuật, công nghệ thực tế của công ty theo quy định pháp luật/*Absolutely respect the privacy and personal information of each employee; Comply properly and fully with relevant legal regulations on privacy protection and personal information security; Commit to applying and implementing necessary measures to protect privacy and security of personal information in accordance with the company's actual technical and technological conditions in accordance with the law.*

+ Tính đa dạng, công bằng và hòa nhập/*Diversity, equity and inclusion*

Tuân thủ đúng, đầy đủ Bộ luật Lao động năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan điều chỉnh quan hệ lao động; cam kết áp dụng, thực hiện đầy đủ các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm không có bất kỳ điều kiện nào cho sự phân biệt đối xử đối với người lao động trong công ty, không phân biệt giới tính, màu da, chủng tộc, tôn giáo hay xuất thân ở bất cứ tầng lớp xã hội, tổ chức nào. Người lao động nam và nữ được hưởng sự công bằng về mọi mặt: công việc, cơ hội thăng tiến, lương thưởng... theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, Công ty luôn nỗ lực, tích cực tham gia các công tác xã hội, vì cộng đồng, xã hội/*Comply properly and fully with the 2020 Labor Code and relevant legal regulations regulating labor relations; Commit to applying and fully implementing necessary measures to ensure that there are no conditions for discrimination against employees in the company, regardless of gender, skin color, or race. , religion or background in any social class or organization. Male and female workers enjoy equality in all aspects: work, promotion opportunities, salaries and bonuses... in accordance with the law. At the same time, the Company always strives and actively participates in social work, for the community and society.*

+ Môi trường làm việc/*Working environment*

Tuân thủ đúng, đầy đủ Bộ luật Lao động năm 2020 và các quy định pháp luật có liên

quan về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; an toàn lao động và bảo đảm sức khỏe cho người lao động. Tuyệt đối nghiêm cấm mọi hành vi ép buộc lao động, ngược đãi, quấy rối tình dục nơi làm việc/*Comply properly and fully with the 2020 Labor Code and relevant legal regulations on working hours and rest hours; labor safety and health assurance for workers. Absolutely prohibit all acts of forced labor, abuse, and sexual harassment in the workplace.*

+ Điều kiện làm việc/*Working conditions*

Tuân thủ đúng, đầy đủ Bộ luật Lao động năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển chọn người có năng lực trình độ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ và lao động của công ty; chăm lo đời sống, điều kiện làm việc, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động/*Correctly and fully comply with the 2020 Labor Code and relevant legal regulations, paying special attention to training, selecting qualified people, and providing professional training for officers and employees. company's employees; take care of life, working conditions, and implement policies for workers.*

c. Chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Main programs related to the Company's short and medium term*

+ Xác định rõ mục tiêu kinh doanh/*Clearly define business goals*

Xác định rõ phạm vi hoạt động kinh doanh chủ yếu, lĩnh vực nên đầu tư và lĩnh vực không nên đầu tư để bảo đảm hiệu quả hoạt động kinh doanh cao nhất/*Clearly identify the main scope of business activities, areas that should be invested in and areas that should not be invested in to ensure the highest business performance.*

+ Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả/*Build an effective business management system*

Quản trị doanh nghiệp phải được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tạo ra lợi thế cạnh tranh cao trên thị trường/*Corporate governance must be implemented synchronously and effectively, creating a highly competitive advantage in the market.*

+ Xây dựng, duy trì văn hóa doanh nghiệp/*Building and maintaining corporate culture*

Văn hóa doanh nghiệp là yếu tố giúp nâng cao năng suất và chất lượng công việc, duy trì sự phát triển bền vững nhờ truyền được cảm hứng cho nhân viên và đồng nhất giá trị doanh nghiệp/*Corporate culture is a factor that helps improve productivity and work quality, maintain sustainable development by inspiring employees and unifying corporate values.*

+ Quan tâm, bảo vệ thương hiệu, uy tín Công ty/*Pay attention to and protect the Company's brand and reputation*

Thương hiệu, uy tín Công ty là giá trị vô hình nhưng lại có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc tạo ra lợi nhuận và giá trị cho doanh nghiệp. Xây dựng bản sắc thương hiệu và cả những sự kết nối về mặt cảm xúc giữa thương hiệu với khách hàng của họ là yếu tố vô cùng quan trọng. Chính sự kết nối này đã đưa khách hàng đến gần hơn với sản phẩm của doanh nghiệp và thậm chí trở thành những sợi dây gắn kết khách hàng với sản phẩm dịch vụ mà Công ty cung cấp/*Company brand and reputation are intangible values but play an extremely important role in creating profits and value for businesses. Building brand identity and emotional connections between brands and their customers is extremely important. It is this connection that brings customers closer to the business's products and even becomes the thread that connects customers with the products and services that the Company provides.*

+ Không ngừng đổi mới, sáng tạo/*Constantly innovating and creating*

Đổi mới, sáng tạo là việc thay đổi phương thức trao đổi giữa Công ty với khách hàng, cách thức chăm sóc khách hàng hay đơn giản là trong cách thức giao tiếp giữa các nhân viên

của Công ty/*Innovation and creativity are changing the way of communication between the Company and its customers, the way of customer care or simply the way of communication between the Company's employees.*

5. Các rủi ro/Risks: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh,...)/*Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks)*

Vận tải đường thủy nội địa chịu tác động của điều kiện thiên nhiên như: mưa, bão, lũ lụt. Các yếu tố thiên nhiên diễn ra không tuân theo một quy luật nhất định nào đặc biệt trong điều kiện thời tiết khí hậu hiện nay có nhiều biến đổi bất thường. Trong quá trình vận chuyển đôi khi rủi ro đâm ra và trục trặc kỹ thuật vẫn có khả năng xảy ra. Các phương tiện vận tải thủy hoạt động tương đối độc lập giữa vùng không gian rộng lớn, nếu xảy ra sự cố thì có thể việc cứu hộ, cứu nạn rất khó khăn. Đối tượng hàng hóa vận chuyển của Công ty là xăng dầu nên giá trị con tàu chuyên dụng và giá trị hàng hóa mà nó vận chuyển là rất lớn, các nguy cơ như cháy nổ, ô nhiễm môi trường nên nếu rủi ro xảy ra tổn thất là khôn lường/*Inland waterway transport is affected by natural conditions such as rain, storms, and floods. Natural factors do not follow any certain rules, especially in the current climate with many unusual changes. During the transportation process, sometimes risks arise and technical problems can still occur. Water transport vehicles operate relatively independently in large spaces. If an incident occurs, rescue can be very difficult. The Company's transported goods are petroleum, so the value of the specialized ship and the value of the goods it transports are very large. There are risks such as fire, explosion, and environmental pollution, so if the risk occurs, damage will occur. Failure is unpredictable.*

Để giảm thiểu nguy cơ hàng hải đồng thời kịp thời khắc phục kịp thời những rủi ro, tổn thất nếu xảy ra, Công ty cố gắng tập trung nguồn lực đầu tư trẻ hóa, nâng cao chất lượng các đội tàu, thực hiện chính sách quản lý an toàn theo Bộ luật ISM Code và thực hiện mua bảo hiểm cho con người, đội tàu, hàng hóa và môi trường/*To minimize maritime risks and promptly overcome risks and losses if they occur, the Company tries to focus resources on investing in rejuvenation, improving the quality of fleets, and implementing policies Safety management according to the ISM Code and purchasing insurance for people, fleets, goods and the environment.*

## **II. Tình hình hoạt động trong năm/Operations in the Year**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations**

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/*Results of business operations in the year:* Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,... /*specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc*

*Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm/Details are in attached Appendix No. 01*

Mặc dù điều kiện thị trường còn nhiều khó khăn và biến động nhưng tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty về cơ bản là ổn định, không có biến động lớn về hoạt động, chính sách và chiến lược kinh doanh/*Although market conditions are still difficult and volatile, the Company's business operations are basically stable, with no major fluctuations in operations, policies and business strategies.*

Về doanh thu, lợi nhuận có một số biến động so với cùng kỳ năm/*Regarding revenue and*

*profit, there are some fluctuations compared to the same period in 2024 như sau/as follows:*

*- Quý I năm/The first quarter of 2025*

*Báo cáo tài chính công ty mẹ/Company financial reports*

*Lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2025 giảm so với Quý I/2024 là do lợi nhuận khác giảm, làm cho lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2025 giảm 2,5 tỷ đồng, tương đương 43% so với cùng kỳ/Profit after tax in the first quarter of 2025 decreased compared to the first quarter of 2024 due to a decline in other income, resulting in a reduction of VND 2.5 billion, equivalent to a 43% decrease compared to the same period last year.*

*Báo cáo tài chính công ty hợp nhất/Consolidated company financial statements*

*Do lợi nhuận công ty mẹ giảm làm cho lợi nhuận hợp nhất Quý I năm 2025 giảm so với cùng kỳ năm trước 2,8 tỷ đồng tương đương 43%/The decrease in the parent company's profit led to a decline in consolidated profit in the first quarter of 2025 by VND 2.8 billion, equivalent to a 43% decrease compared to the same period last year.*

*- Quý II năm/The second quarter of 2025*

*Báo cáo tài chính công ty mẹ/Company financial reports*

*Lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2025 giảm 11,5 tỷ đồng so với Quý II năm 2024, tương đương 55% bởi công ty thanh lý 1 tàu biển đã hết khấu hao và một số chi phí đầu vào tăng như là tiền lương, bảo hiểm và các chi phí dịch vụ mua ngoài/Profit after tax in the second quarter of 2025 decreased by VND 11.5 billion compared to the second quarter of 2024, equivalent to a 55% decline, as the company disposed of a fully depreciated vessel and faced increases in certain input costs such as salaries, insurance, and outsourced service expenses.*

*Báo cáo tài chính công ty hợp nhất/Consolidated company financial statements*

*Do lợi nhuận công ty mẹ giảm làm cho lợi nhuận hợp nhất Quý II năm 2025 giảm so với cùng kỳ năm trước 11,4 tỷ đồng tương đương 58%/Due to the decrease in company profits, consolidated profit in the second quarter of 2025 decreased compared to the same period last year by 11.4 billion VND, equivalent to 58%.*

*- Bán niên năm/Semi-annual year 2024*

*Báo cáo tài chính công ty mẹ/Company financial reports*

*Lợi nhuận sau thuế 6 tháng năm 2025 giảm 14 tỷ đồng so với 6 tháng năm 2024, tương đương 52% bởi công ty thanh lý 1 tàu biển đồng thời doanh thu vận tải 6 tháng 2025 giảm so với 6 tháng năm 2024 và công ty đã thực hiện điều chỉnh tăng chính sách tiền lương và các khoản phụ cấp cho người lao động, đồng thời một số chi phí như sửa chữa, cảng phí,... cũng tăng so với cùng kỳ năm 2024/Profit after tax for the first six months of 2025 decreased by VND 14 billion compared to the same period in 2024, equivalent to a 52% decline. The decrease was mainly due to the disposal of a vessel, a reduction in transportation revenue in the first half of 2025 compared to the same period in 2024, an upward adjustment in the company's salary and allowance policies for employees, as well as increases in certain expenses such as repair costs and port charges.*

*Báo cáo tài chính công ty hợp nhất/Consolidated company financial statements*

*Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 6 tháng 2025 giảm 14,2 tỷ so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm chủ yếu do ảnh hưởng từ việc giảm lợi nhuận của công ty mẹ/Consolidated profit after tax for the first six months of 2025 decreased by VND 14.2 billion compared to the same period last year. The decline was mainly due to the decrease in the parent company's profit.*

+ Quý III năm/*The third quarter of 2025*

*Báo cáo tài chính công ty mẹ/Company financial reports*

Lợi nhuận sau thuế Quý III năm 2025 tăng 2,4 tỷ đồng so với Quý III năm 2024, tương đương 44% do sản lượng vận tải, doanh thu và thu nhập khác tăng so với cùng kỳ năm trước/*Profit after tax in the third quarter of 2025 increased by VND 2.4 billion compared to the third quarter of 2024, equivalent to a 44% decline mainly due to higher transport volume, revenue, and other income year over year.*

*Báo cáo tài chính công ty hợp nhất/Consolidated company financial statements*

Do lợi nhuận công ty mẹ tăng làm cho lợi nhuận hợp nhất Quý III năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước 2,4 tỷ đồng tương đương 43%/*Due to the increase in company profits, consolidated profit in the third quarter of 2025 decreased compared to the same period last year by 2.4 billion VND, equivalent to 43%.*

+ Quý IV năm/*The Fourth quarter of 2025*

*Báo cáo tài chính công ty mẹ/ Company financial reports*

Lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2025 tăng 6,4 tỷ đồng so với Quý IV năm 2024, do doanh thu trong kỳ tăng so với cùng kỳ năm trước/*Net profit after tax in the fourth quarter of 2025 increased by VND 6.4 billion compared to the fourth quarter of 2024, due to higher revenue during the period compared to the same period of the previous year.*

*Báo cáo tài chính công ty hợp nhất/Consolidated company financial statements*

Do lợi nhuận công ty mẹ tăng làm cho lợi nhuận hợp nhất Quý IV năm 2025 tăng 6,6 tỷ đồng so với Quý IV năm 2024/*Due to the increase in the parent company's profit, consolidated profit in the fourth quarter of 2025 increased by VND 6.6 billion compared to the fourth quarter of 2024.*

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề/*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/excess of the targets and against the preceding years*

*Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm*

- Kết quả nêu trên đạt được bởi nhiều nguyên nhân với các yếu tố thuận lợi, khó khăn khác nhau, cụ thể như sau/*The above results were achieved for many reasons with different favorable and difficult factors, specifically as follows:*

*Khó khăn/Difficulty factor*

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và tiềm ẩn rủi ro cao. Tăng trưởng toàn cầu có xu hướng chậm lại do các yếu tố bất ổn vĩ mô, địa chính trị và chuỗi cung ứng. Theo các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tốc độ tăng trưởng toàn cầu dự kiến chỉ đạt khoảng 2,3–2,5%, thấp hơn mức trung bình giai đoạn trước đại dịch bởi các nguyên nhân chủ yếu như áp lực lạm phát và chính sách tiền tệ thắt chặt: Dù lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt, nhưng vẫn ở mức cao tại nhiều nền kinh tế lớn. Chính sách duy trì lãi suất cao kéo dài khiến chi phí vốn, chi phí đầu tư và tiêu dùng đều tăng, tác động tiêu cực đến đà phục hồi kinh tế; căng thẳng địa chính trị và xung đột khu vực: Diễn biến phức tạp tại Trung Đông, Đông Âu và khu vực Biển Đỏ gây gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng và hàng hóa. Giá dầu, khí đốt và nguyên liệu thô biến động mạnh, ảnh hưởng đến thương mại và chi phí vận tải toàn cầu; Xu hướng bảo hộ thương

mại gia tăng: Nhiều quốc gia áp dụng các biện pháp hạn chế nhập khẩu, nâng rào cản kỹ thuật hoặc trợ giá nội địa, làm giảm hiệu quả của chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, dệt may, điện tử và năng lượng tái tạo; Tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai cục bộ: Hạn hán, lũ lụt, cháy rừng và các hiện tượng thời tiết bất thường ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, năng lượng và logistic toàn cầu/*In 2025, the global economy continues to face numerous complex fluctuations and high potential risks. Global growth shows signs of slowing down due to macroeconomic instability, geopolitical tensions, and supply chain disruptions. According to international organizations such as the World Bank (WB) and the International Monetary Fund (IMF), global growth is expected to reach only around 2.3–2.5%, lower than the pre-pandemic average. This slowdown mainly stems from the following factors: Inflationary pressure and tight monetary policies: Although inflation has shown signs of easing, it remains high in many major economies. The prolonged maintenance of high interest rates has increased capital, investment, and consumption costs, thereby negatively affecting the pace of economic recovery; Geopolitical tensions and regional conflicts: Ongoing instability in the Middle East, Eastern Europe, and the Red Sea region has disrupted global energy and goods supply chains. Prices of oil, gas, and raw materials have fluctuated sharply, impacting global trade and transportation costs; Rising trade protectionism: Many countries have imposed import restrictions, raised technical barriers, or introduced domestic subsidies, reducing the efficiency of global supply chains — particularly in sectors such as technology, textiles, electronics, and renewable energy; Impacts of climate change and extreme weather events: Increasingly severe droughts, floods, wildfires, and abnormal weather patterns have directly affected global agricultural production, energy supply, and logistics operations.*

Với bối cảnh thế giới còn nhiều biến động, kinh tế Việt Nam năm 2025 phải đối mặt với không ít thách thức từ bên ngoài và nội tại trong quá trình phục hồi và phát triển như tác động từ suy giảm thương mại và biến động quốc tế: Nhu cầu hàng hóa toàn cầu giảm khiến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt trong các ngành chủ lực như điện tử, dệt may, da giày, gặp khó khăn. Thị trường lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc tiếp tục thắt chặt nhập khẩu và áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn; Áp lực lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô: Giá nhiên liệu, nguyên vật liệu, logistics quốc tế tăng khiến chi phí sản xuất trong nước leo thang. Việc điều hành chính sách tiền tệ cần linh hoạt để vừa hỗ trợ tăng trưởng, vừa kiềm chế lạm phát và giữ ổn định tỷ giá; Tiến độ giải ngân đầu tư công còn chậm: Dù Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, nhưng nhiều dự án hạ tầng trọng điểm vẫn chậm tiến độ do vướng mắc về thủ tục, giải phóng mặt bằng và năng lực quản lý. Điều này làm giảm tác động lan tỏa của đầu tư công đến tăng trưởng kinh tế; Khó khăn của khu vực doanh nghiệp và thị trường trong nước: Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn trong tiếp cận vốn, chi phí tài chính cao, sức mua yếu và đơn hàng xuất khẩu sụt giảm. Tình trạng tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể vẫn ở mức cao, phản ánh áp lực lớn trong sản xuất – kinh doanh/*In the context of ongoing global uncertainties, Vietnam's economy in 2025 faces numerous external and internal challenges in its recovery and development process. Impact from declining global trade and international fluctuations: The slowdown in global demand has affected Vietnam's export activities, particularly in key industries such as electronics, textiles, and footwear. Major markets like the United States, the European Union, and China continue to tighten import policies and apply higher technical standards, creating additional pressure on exporters. Inflationary pressure and macroeconomic stability: Rising prices of fuel, raw materials, and international logistics have pushed up domestic production costs. Monetary policy management needs to remain flexible to simultaneously support economic growth, control inflation, and maintain exchange rate stability. Slow progress in public investment disbursement: Despite strong government directives, many major infrastructure*

*projects continue to lag behind schedule due to procedural obstacles, site clearance issues, and limited project management capacity. This has reduced the spillover effects of public investment on overall economic growth. Difficulties in the business sector and domestic market: Many small and medium-sized enterprises are struggling with limited access to credit, high financial costs, weak domestic demand, and declining export orders. The number of businesses temporarily suspending operations or dissolving remains high, reflecting significant pressures in production and business activities.*

Đặc biệt, sau siêu bão Yagi đã đổ bộ Việt Nam vào Quý III năm 2024, trong Quý III năm 2025 đã ghi nhận cơn bão số 10 (Bualoi), cơn bão số 11 (Matmo) liên tiếp đổ bộ vào khu vực Bắc Trung bộ và Bắc bộ Việt Nam gây thiệt hại vô cùng nặng nề cho đời sống kinh tế, xã hội của nhân dân, ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng đến hoạt động vận tải đường biển nói chung và vận tải xăng dầu đường thủy nói riêng/*Especially, following Super Typhoon Yagi, which made landfall in Vietnam in the third quarter of 2024, the third quarter of 2025 witnessed two consecutive storms — Typhoon No.10 (Bualoi) and Typhoon No.11 (Matmo) — striking the North Central and Northern regions of Vietnam, causing severe damage to the country's economic and social activities. These storms had a particularly serious impact on maritime transportation in general, and on inland waterway petroleum transportation in particular.*

#### *Thuận lợi/Favorable factor*

- Đảng và Nhà nước tiếp tục khẳng định vai trò động lực của kinh tế tư nhân, xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, đạt chuẩn quốc tế, có tác dụng truyền cảm hứng, khơi dậy tinh thần yêu nước, làm giàu chính đáng, đổi mới sáng tạo thông qua việc ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân/*The Party and the State continue to reaffirm the private sector as a key driving force of the economy, while fostering an open, transparent, stable, and internationally benchmarked business environment that inspires patriotism, encourages legitimate wealth creation, and promotes innovation. This commitment is reflected in the issuance of Resolution No. 68-NQ/TW dated May 4<sup>th</sup>, 2025, by the Politburo on the development of the private economy;*

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế/*The Government and the Prime Minister have proactively, drastically and closely directed ministries and branches to implement many solutions to remove difficulties, promote growth, maintain macroeconomic stability, and control inflation. development, ensuring major balances of the economy;*

- Công ty vẫn luôn nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ nhiều mặt của Tập đoàn và Tổng Công ty về thị trường, tài chính, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp/*The Company always receives direction and support in many aspects from the Petrolimex and PGT in terms of market, finance, business and corporate governance;*

- Mối liên kết lãnh đạo quản lý giữa: Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành thường xuyên được củng cố vững chắc bằng sự đồng thuận, thống nhất để đạt mục tiêu chung, lãnh đạo công ty hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được giao/*The leadership and management link between the Party Committee, the Board of Directors and the Executive Board is regularly strengthened by consensus and unity to achieve common goals, leading the company to successfully complete tasks. assigned task;*

- Sự hỗ trợ, phối hợp và tín nhiệm của các đối tác, khách hàng trong và ngoài Petrolimex đối với Công ty là một trong những thuận lợi giúp Công ty vượt qua khó khăn, duy trì thị trường truyền thống và mở rộng hợp tác với một số khách hàng mới ngoài Petrolimex/*The support, coordination and trust of partners and customers inside and outside Petrolimex for*

*the Company is one of the advantages that helps the Company overcome difficulties, maintain traditional markets and expand cooperation with some new customers besides Petrolimex.*

## *2. Tổ chức và nhân Sự/Organization and Human resource*

*Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/List, curriculum vitae and ownership percentage of the Company's voting shares and other securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*

| <i>Thành viên<br/>Ban Điều hành<br/>Members of the Board<br/>of Management</i>   | <i>Tóm tắt lý lịch</i>   | <i>Curriculum vitae</i>   | <i>Tỷ lệ sở<br/>hữu cổ phần<br/>có quyền<br/>biểu quyết<br/><br/>Ownership<br/>percentage of<br/>the Company's<br/>voting shares</i>                  |
|--|--|---|---|
| <i>Bà Nguyễn Thị Hiền<br/>Ms Nguyen Thi Hien<br/>Tổng Giám đốc<br/>General Director</i>  | <i>Ngày, tháng, năm sinh:<br/>07/7/1976<br/><br/>Quốc tịch: Việt Nam<br/><br/>Trình độ chuyên môn: Cử nhân<br/>Kế toán<br/><br/>Quá trình công tác:<br/>T11/2002 – T3/2008: Chuyên<br/>viên kế toán<br/><br/>T8/2008 – T8/2014 : Phó<br/>Phòng Kế toán Tài vụ<br/><br/>T2/2015 – T1/2016 : Trưởng<br/>Phòng Kế toán Tài vụ<br/><br/>T1/2016 – T3/2024: Kế toán<br/>trưởng<br/><br/>T3/2024 – T8/2024: Phó Tổng<br/>Giám đốc<br/><br/>T8/2024 – T4/2025: Phó Tổng<br/>Giám đốc phụ trách<br/><br/>T4/2025 đến nay: Thành viên<br/>HĐQT<br/><br/>T5/2025 đến nay: Thành viên<br/>HĐQT, Tổng Giám đốc</i> | <i>Date, month, year of birth: July 7<sup>th</sup>, 1976<br/><br/>Nationality: Vietnamese<br/><br/>Professional qualifications: Bachelor of<br/>Accounting<br/><br/>Work process:<br/><br/>November 2002 - March 2008:<br/>Accounting specialist<br/><br/>August 2008 - August 2014: Deputy Head<br/>of Accounting and Finance Department<br/><br/>February 2015 - January 2016: Head of<br/>Accounting and Finance Department<br/><br/>January 2016 - March 2024: Chief<br/>Accountant<br/><br/>March 2024 - August 2024: Deputy<br/>General Director<br/><br/>August 2024 - April 2025: Deputy<br/>General Director in charge<br/><br/>April 2025 to Present: Member of the<br/>Board of Directors<br/><br/>May 2025 to present: Member of the<br/>Board of Directors, General Director</i> | <i>10,4%<br/><br/>Đại diện sở<br/>hữu/<br/>Ownership<br/>representative:<br/>10,24%<br/><br/>Cá nhân sở<br/>hữu/Personal<br/>ownership:<br/>0,16%</i> |
| <i>Ông Đàm Trọng<br/>Nghĩa<br/>Mr Dam Trong Nghia<br/>Thành viên HĐQT<br/>Member of the Board<br/>of Directors<br/>Phó Tổng Giám đốc</i> | <i>Ngày, tháng, năm sinh:<br/>15/10/1973<br/><br/>Quốc tịch: Việt Nam<br/><br/>Trình độ chuyên môn: Kỹ sư<br/>máy tàu thủy, Thạc sỹ Luật.<br/><br/>Quá trình công tác:<br/>T5/2004 – T5/2009: Phòng<br/>Công nghệ Đầu tư<br/><br/>T5/2009 – T9/2009: Phó</i>   | <i>Date, month, year of birth: October 15<sup>th</sup>,<br/>1973<br/><br/>Nationality: Vietnamese<br/><br/>Professional qualifications: Ship<br/>machinery engineer, Master of Laws.<br/><br/>Work process:<br/><br/>May 2004 - May 2009: Investment<br/>Technology Department</i>  | <i>Cá nhân sở<br/>hữu/Personal<br/>ownership<br/>0,34%</i>  |

| <p>Thành viên<br/>Ban Điều hành<br/><i>Members of the Board<br/>of Management</i></p>   | <p>Tóm tắt lý lịch</p>   | <p><i>Curriculum vitae</i></p>   | <p>Tỷ lệ sở<br/>hữu cổ phần<br/>có quyền<br/>biểu quyết<br/><br/><i>Ownership<br/>percentage of<br/>the Company's<br/>voting shares</i></p>  |
|---|--|--|--|
| <p><i>Deputy General<br/>Director</i></p>   | <p>phòng Công nghệ Đầu tư<br/>T9/2009 – T10/2019: Trưởng<br/>phòng Phòng Kỹ thuật Vật tư<br/>T02/2015 – 20/04/2016: Thành<br/>viên HĐQT<br/>T4/2018 đến nay: Thành viên<br/>HĐQT<br/>T02/2019 đến nay: Thành viên<br/>HĐQT, Phó TGD<br/>T3/2020 – T7/2022: Thành<br/>viên HĐQT, Phó TGD kiêm<br/>Người phụ trách quản trị Công<br/>ty<br/>T02/2023 đến T12/2023:<br/>Thành viên HĐQT, Phó TGD<br/>kiêm nhiệm Người phụ trách<br/>quản trị Công ty<br/>T1/2024 đến nay: Thành viên<br/>HĐQT, Phó TGD</p>                              | <p><i>May 2009 - September 2009: Deputy<br/>Head of Investment Technology<br/>Department<br/>September 2009 - October 2019: Head of<br/>Materials Engineering Department<br/>February 2015 - April 20, 2016: Member<br/>of the Board of Directors<br/>April 2018 to present: Member of the<br/>Board of Directors<br/>February 2019 to present: Member of<br/>the Board of Directors, Deputy General<br/>Director<br/>March 2020 - July 2022: Member of the<br/>Board of Directors, Deputy General<br/>Director and Person in charge of<br/>Company Administration<br/>February 2023 to December 2023:<br/>Member of the Board of Directors,<br/>Deputy General Director concurrently in<br/>charge of Company administration<br/>January 2024 to present: Member of the<br/>Board of Directors, Deputy General<br/>Director</i></p> |  |
| <p>Ông Nguyễn Duy Hải<br/><i>Mr Nguyen Duy Hai</i><br/>Thành viên HĐQT<br/><i>Member of the Board<br/>of Directors</i><br/>Phó Tổng Giám đốc<br/><i>Deputy General<br/>Director</i></p> | <p>Ngày, tháng, năm sinh:<br/>15/01/1977<br/>Quốc tịch: Việt Nam<br/>Trình độ chuyên môn: Cử nhân<br/>Kinh tế, Thạc sỹ Quản lý Hàng<br/>hải<br/>Quá trình công tác:<br/>T8/2000 – T3/2002: Chuyên<br/>viên kinh doanh<br/>T3/2002 – T9/2004 : Thực<br/>hiện nghĩa vụ quân sự<br/>T2/2005 – T9/2009: Phòng<br/>Khai thác Tàu biển<br/>T9/2009 – T3/2011: Phụ trách<br/>phòng Khai thác Tàu biển<br/>T3/2011 – T3/2016: Trưởng<br/>phòng Khai thác tàu<br/>T4/2016 đến nay: Phó TGD<br/>T4/2022 đến nay: Thành viên<br/>HĐQT, PTGD</p> | <p><i>Date, month, year of birth: January 15<sup>th</sup>,<br/>1977<br/>Nationality: Vietnamese<br/>Professional qualifications: Bachelor of<br/>Economics, Master of Maritime<br/>Management<br/>Work process:<br/>August 2000 – March 2002: Sales<br/>specialist<br/>March 2002 - September 2004:<br/>Performed military service<br/>February 2005 - September 2009: Ship<br/>Operations Department<br/>September 2009 - March 2011: In<br/>charge of the Ship Operations<br/>Department<br/>March 2011 - March 2016: Head of Ship<br/>Operations Department<br/>April 2016 to present: Deputy General<br/>Director</i></p>  | <p>10,36%<br/>Đại diện sở<br/>hữu/<br/>Ownership<br/>representative:<br/>10,24%<br/>Cá nhân sở<br/>hữu/Personal<br/>ownership:<br/>0,12%</p> |

| <p>Thành viên<br/>Ban Điều hành<br/><i>Members of the Board<br/>of Management</i></p>                             | <p>Tóm tắt lý lịch</p>  | <p><i>Curriculum vitae</i></p>  | <p>Tỷ lệ sở<br/>hữu cổ phần<br/>có quyền<br/>biểu quyết<br/><br/><i>Ownership<br/>percentage of<br/>the Company's<br/>voting shares</i></p> |
|---|---|---|---|
|   |   | <p><i>April 2022 to present: Member of the Board of Directors, Deputy General Director</i></p>  |   |
| <p>Ông Phạm Văn Toàn<br/><i>Mr Pham Van Toan</i><br/>Phó Tổng Giám đốc<br/><i>Deputy General<br/>Director</i></p> | <p>Ngày, tháng, năm sinh:<br/>13/01/1977</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam</p> <p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân<br/>Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ<br/>Quản trị kinh doanh</p> <p>Quá trình công tác:</p> <p>T10/2000 – T9/2001: Nhân<br/>viên Phòng Kinh doanh –<br/>Thương mại – Dịch vụ.</p> <p>T9/2001 – T12/2002: Nhân<br/>viên Phòng Thương mại.</p> <p>T12/2002 – T4/2008: Nhân<br/>viên Phòng Kinh doanh vận<br/>tải.</p> <p>T4/2008 – T8/2009: Phó<br/>Phòng Khai thác.</p> <p>T9/2009 – T9/2014: Trưởng<br/>phòng Khai thác tàu sông.</p> <p>T9/2014 – T4/2015: Phụ trách<br/>Phòng Kinh doanh Xăng dầu.</p> <p>T4/2015 – T11/2015: Trợ lý<br/>Tổng Giám đốc.</p> <p>T12/2015 – 30/11/2015:<br/>Chuyên viên Phòng Khai thác<br/>tàu sông.</p> <p>T12/2015 – T5/2016: Chuyên<br/>viên Phòng An toàn, Pháp chế<br/>Hàng hải.</p> <p>T5/2016 – T9/2016: Chuyên<br/>viên Phòng Hành chính Nhân<br/>sự.</p> <p>T9/2016 – T7/2018: Chuyên<br/>viên Phòng Khai thác Tàu<br/>biển.</p> <p>T7/2018 – T7/2019: Phó Ban<br/>Kế hoạch Đầu tư.</p> <p>T7/2019 – T4/2022: Trưởng<br/>Ban Kế hoạch Đầu tư.</p> <p>T4/2022 đến nay: Phó TGD</p> | <p><i>Date, month, year of birth: January 13<sup>th</sup>,<br/>1977</i></p> <p><i>Nationality: Vietnamese</i></p> <p><i>Professional qualifications: Bachelor of<br/>Business Administration, Master of<br/>Business Administration</i></p> <p><i>Work process:</i></p> <p><i>October 2000 - September 2001:<br/>Employee of Sales - Commerce -<br/>Services Department.</i></p> <p><i>September 2001 - December 2002: Staff<br/>of Chamber of Commerce.</i></p> <p><i>December 2002 - April 2008: Employee<br/>of Transport Sales Department.</i></p> <p><i>April 2008 - August 2009: Deputy Head<br/>of Exploitation Department.</i></p> <p><i>September 2009 – September 2014:<br/>Head of River Vessel Operations<br/>Department.</i></p> <p><i>September 2014 - April 2015: In charge<br/>of Petroleum Sales Department.</i></p> <p><i>April 2015 - November 2015: Assistant<br/>General Director.</i></p> <p><i>December 2015 - November 30, 2015:<br/>Specialist in River Vessel Operations<br/>Department.</i></p> <p><i>December 2015 - May 2016: Specialist<br/>in Maritime Safety and Legal<br/>Department.</i></p> <p><i>May 2016 - September 2016: Specialist<br/>in Human Resources Administration<br/>Department.</i></p> <p><i>September 2016 - July 2018: Specialist<br/>of Ship Operations Department.</i></p> <p><i>July 2018 - July 2019: Deputy Head of<br/>Planning and Investment Department.</i></p> <p><i>July 2019 - April 2022: Head of<br/>Planning and Investment Department.</i></p> <p><i>April 2022 to present: Deputy General<br/>Director</i></p> | <p>Cá nhân sở<br/>hữu/Personal<br/>ownership<br/>0,1%</p>   |

| Thành viên<br>Ban Điều hành<br><i>Members of the Board<br/>of Management</i>                | Tóm tắt lý lịch  | <i>Curriculum vitae</i>   | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ phần<br>có quyền<br>biểu quyết<br><br><i>Ownership<br/>percentage of<br/>the Company's<br/>voting shares</i> |
|---|--|---|---|
| Ông Nguyễn Huy Hào<br><i>Mr Nguyen Huy Hao</i><br>Kế toán trưởng<br><i>Chief Accountant</i> | Ngày, tháng, năm sinh:<br>20/10/1987<br><br>Quốc tịch: Việt Nam<br><br>Trình độ chuyên môn: Cử nhân<br>Kế toán<br><br>Quá trình công tác:<br><br>Từ T1/2015 đến T4/2019: Làm<br>việc tại Công ty Cổ phần<br>Thương mại và Dịch vụ<br>Nguyễn Hoàng Giang<br><br>Từ T7/2019 đến T9/2019: Làm<br>việc tại Công ty TNHH MTV<br>Đạm Ninh Bình<br><br>Từ T10/2019 đến T10/2021:<br>Chuyên viên Phòng Kế toán –<br>Tài vụ Công ty Pjtaco<br><br>Từ T11/2021 đến T02/2024:<br>Phó trưởng phòng Kế toán -<br>Tài vụ<br><br>Từ T3/2024 đến T11/2024: Phụ<br>trách Kế toán; Phó trưởng<br>phòng phụ trách Phòng Kế toán<br>Tài Vụ<br><br>Từ T12/2024 đến nay: Kế toán<br>trưởng | <i>Date, month, year of birth: October 20,<br/>1987</i><br><br><i>Nationality: Vietnamese</i><br><br><i>Professional qualifications: Bachelor of<br/>Accounting</i><br><br><i>Work process:</i><br><br><i>From January 2015 to April 2019:<br/>Working at Nguyen Hoang Giang<br/>Trading and Service Joint Stock<br/>Company</i><br><br><i>From July 2019 to September 2019:<br/>Working at Ninh Binh Fertilizer<br/>Company Limited</i><br><br><i>From October 2019 to October 2021:<br/>Specialist in Accounting - Finance<br/>Department of Pjtaco Company</i><br><br><i>From November 2021 to February 2024:<br/>Deputy Head of Accounting - Finance<br/>Department</i><br><br><i>From March 2024 to November 2024: In<br/>charge of Accounting; Deputy Head of<br/>Department in charge of Accounting and<br/>Finance Department</i><br><br><i>From December 2024 to present: Chief<br/>Accountant</i> | Cá nhân sở<br>hữu/Personal<br>ownership<br>0,0043%  |

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành/*changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management in the year*)

| Ngày ban hành<br>Quyết định/ <i>Date of<br/>issuance of decision</i> | Những thay đổi trong ban điều hành/ <i>Changes in the Board of Management</i>   |
|--|---|
| 24/4/2025<br><i>Apr 24<sup>th</sup>, 2025</i>                        | Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hiền – Phó Tổng giám đốc phụ trách giữ chức vụ Tổng Giám đốc/ <i>Appoint Ms. Nguyen Thi Hien, Deputy General Director in charge, to the position of General Director</i> |

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/*Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies*

+ Số lượng cán bộ, nhân viên (không bao gồm Công ty con)/*Number of officers and employees (excluding subsidiaries): 279 người/persons*

+ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/*Brief information and changes on the employee's policies*

Chính sách của Công ty đối với người lao động là: “*Không có công việc nào quan trọng hay cấp thiết đến mức để buộc các Người lao động phải vi phạm các quy định về an toàn hay thuyền viên phải chịu các nguy cơ về tai nạn hay bệnh tật để hoàn thành công việc*”/*The Company's policy towards employees is: "There is no job so important or urgent that it forces employees to violate safety regulations or expose crew members to the risk of accidents." accident or illness to get the job done*”.

Để đảm bảo thực hiện thành công chính sách này, Công ty thiết lập, thực hiện, duy trì và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn và lao động hàng hải áp dụng cho Văn phòng của Công ty và đội tàu do Công ty quản lý nhằm đạt được các mục tiêu sau đây/*To ensure successful implementation of this policy, the Company establishes, implements, maintains and perfects the Maritime Labor and Safety Management System applicable to the Company's Office and the fleet of ships managed by the Company. aimed at achieving the following goals:*

+ Lập ra các tác nghiệp an toàn trong khai thác tàu và môi trường làm việc an toàn/*Establish safe operations in ship operations and a safe working environment;*

+ Đánh giá rủi ro và thiết lập các biện pháp an toàn, sức khỏe cho con người, tàu và môi trường/*Assess risks and establish safety and health measures for people, ships and the environment;*

+ Liên tục hoàn thiện các kỹ năng quản lý an toàn, sức khỏe của nhân viên trên bờ và thuyền viên trên các tàu, bao gồm cả sự chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống khẩn cấp liên quan tới an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường/*Continuously improve the safety and health management skills of shore staff and seafarers on ships, including preparedness to respond to all emergency situations related to safety and health. and environmental protection;*

+ Liên tục nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý an toàn và lao động hàng hải thông qua việc soát xét định kỳ các chính sách, mục tiêu và các quy trình, thực hiện sửa đổi ngay khi cần thiết/*Continually improve the effectiveness of the maritime labor and safety management system through periodic review of policies, objectives and procedures, and make modifications as necessary.*

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

a. Các khoản đầu tư lớn/*Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/*specify major investments implemented for the year (including financial investments and project investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets*

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm/*Major investments made during the year:*

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện dự án đầu tư mua tàu biển có sử dụng nguồn vốn vay cụ thể như sau/*In 2025, the Company implemented an investment project to acquire a seagoing vessel using loan capital, with details as follows:*

| STT<br>No. | Tên tàu<br><i>Vessel name</i>                         | Giá mua/<br><i>Purchase price</i><br>(Đồng/VND) | Số tiền vay/<br><i>Purchase price</i><br>(Đồng/VND) | Ngân hàng cho vay/<br><i>Lending bank</i>  | Thời hạn vay/<br><i>Loan term</i><br>(Tháng/Months) |
|------------|---|---|---|--|---|
| 01         | LONG PHÚ 06<br><i>(Tên cũ/Old name: SAI GON STAR)</i> | 138.880.000.000                                 | 97.216.000.000                                      | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Sài Gòn<br><i>VietinBank – North Saigon Branch</i> | 84  |
| 02         | LONG PHÚ 21<br><i>(Tên cũ/Old name: DKC 02)</i>       | 95.000.000.000                                  | 66.500.000.000                                      | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định<br><i>VCB – Gia Dinh Branch</i>              | 84  |

Ngày 12/11/2025 Công ty đã ký kết hợp đồng với đơn vị Chi nhánh miền Nam – Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex (PiacomSB) là nhà cung cấp và triển khai hệ thống phần mềm ERP tại Công ty với giá trị 1.980.000.000 đồng (không bao gồm VAT), thời gian thực hiện trong vòng 06 tháng. Dự kiến hoàn thành, vận hành chính thức hệ thống vào Quý II năm 2026/

*On November 12<sup>th</sup>, 2025, the Company entered into a contract with the Southern Branch of Petrolimex Information Technology and Telecommunications Joint Stock Company (PiacomSB) as the provider for the supply and implementation of an ERP software system at the Company, with a contract value of VND 1.980.000.000 (excluding VAT) and an implementation period of six (06) months. The system is expected to be completed and officially put into operation in the second quarter of 2026.*

- Các khoản đầu tư tài chính/*Financial investments*: Không/*None*.

Trong năm 2025, Công ty không có dự án đầu tư mới. Các dự án đầu tư mua tàu đều hoạt động tốt và có hiệu quả/

*In 2025, the Company did not implement any new investment projects. All existing vessel investment projects have been operating efficiently and delivering positive results.*

- Tình hình thực hiện các dự án lớn/*Implementation status of major projects*:

+ Dự án đầu tư/*Investment project*

Công ty không có dự án nào chậm tiến độ đã công bố và cam kết của các dự án/*The company does not have any projects that are behind the announced and committed progress of the projects.*

Các dự án đầu tư mua tàu đều hoạt động tốt và có hiệu quả, tiến độ trả nợ gốc và lãi vay được thực hiện đúng, đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng đã giao kết. Tại thời điểm ngày 31/12/2025, Công ty đã hoàn thành việc trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho các dự án mua tàu phát sinh trước ngày 01/01/2025.

+ Dự án thanh lý tài sản cố định/*Fixed asset liquidation project*: Không/*None*.

+ Chào bán chứng khoán: Không/*Offering securities*: *None*.

b. Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/(*Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies*).

- Công ty con/*Subsidiary company*

Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex (Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ) đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, các chỉ tiêu khác đạt kết quả tích cực, đóng góp tích cực vào kết quả chung của Công ty/*Petrolimex Shipbuilding and Trading Company Limited (Company owns 100% of charter capital) has completed the profit plan, and other targets have achieved positive results, contributing positively to the overall results of the Company.*

Hoạt động kinh doanh không phát sinh nợ xấu, vốn đầu tư của Công ty mẹ được bảo toàn và phát triển, công tác an toàn PCCN thực hiện tốt, bảo đảm an toàn lao động tuyệt đối, người lao động được bảo đảm việc làm, thu nhập năm sau cao hơn năm trước/*Business activities do not generate bad debt, the parent company's investment capital is preserved and developed, fire safety work is performed well, ensuring absolute labor safety, and employees are guaranteed jobs, next year's income is higher than the previous year.*

- Công ty liên kết: Không/*Affiliated companies: None*

4. Tình hình tài chính/*Financial situation*

4.1. Tình hình tài chính/*Financial situation*

Chi tiết tại Phụ lục số 03 đính kèm/*Details are in attached Appendix No. 03*

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Main financial indicators*

Chi tiết tại Phụ lục số 04 đính kèm/*Details are in attached Appendix No. 04*

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Shareholders structure, change in the owner's equity*

a. Cổ phần/*Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, the Company's Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 24.882.785 cổ phiếu/*Specify total number and types of floating shares: 24.882.785*

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 24.882.785 cổ phiếu/*Number of freely transferable shares: 24.882.785*

- Số lượng cổ phần hạn chế lưu hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: Không/*Limited number of shares in circulation according to the provisions of law, company charter or commitment of the owner: None.*

- Số lượng cổ phiếu quỹ: Không/*Number of treasury shares: None*

b. Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/*Specify shareholders structure by ownership percentages (major, minority shareholders); institutional and Individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders; foreign shareholder's maximum percentages*

| STT<br><i>No</i> | CỔ ĐÔNG<br><i>SHAREHOLDERS</i>              | CƠ CẤU SỞ HỮU<br><i>OWNERSHIP STRUCTURE</i> |                                    | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|------------------|---|---|------------------------------------|------------------------|
|                  |   | SỐ LƯỢNG<br><i>NUMBER OF SHARES</i>         | TỶ LỆ (%)<br><i>PROPORTION (%)</i> |                        |
| I                | Cổ đông Nhà nước/ <i>State shareholders</i> | 0   | 0                                  |                        |
| II               | Cổ đông khác/ <i>Other shareholders</i>     | 24.882.785                                  | 100%                               |                        |
| I                | Trong nước/ <i>Domestic</i>                 | 20.989.548                                  | 84,35%                             |                        |
| 1                | Tổ chức/ <i>Institutional</i>               | 14.794.261                                  | 59,46%                             |                        |
| 2                | Cá nhân/ <i>Individual</i>                  | 6.195.287                                   | 24,90%                             |                        |
| II               | Nước ngoài/ <i>Foreign</i>                  | 162.246                                     | 0,65%                              |                        |
| 1                | Tổ chức/ <i>Institutional</i>               | 112.795                                     | 0,45%                              |                        |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị *cấp*)/*specify equity increases including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, Issuance of bonus shares, shares dividend, etc*

Ngày 22/7/2024, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 và tăng vốn điều lệ/*On July 22, 2024, the Company completed a share issuance to pay dividends for 2023 and to increase its charter capital.*

- Vốn điều lệ trước khi thay đổi/*Charter capital before change*: 230.407.170.000 đ/VND

- Vốn điều lệ sau khi thay đổi/*Charter capital after change*: 248.827.850.000 đ/VND

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ/*Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/*Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: Không/*Specify number of existing treasury stocks: None*

- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không/*Treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties: None*

e. Các chứng khoán khác/*Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công

nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/*Specify other securities issues conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issues*

- Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: Không/*Specify other securities issues conducted during the year: None*

- Số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành: Không/*Quantity and characteristics of other types of securities currently in circulation: None*

- Các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty): Không/*Unfulfilled commitments of the company to other individuals and organizations (including employees, managers of the company): None*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/*Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

Người cao nhất chịu trách nhiệm/triển khai các chính sách/vấn đề về môi trường trong công ty: Những Người đại diện theo pháp luật của công ty bao gồm Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc/*The highest person responsible for/implementing environmental policies/issues in the company: Legal representatives of the company include the Chairman of the Board of Directors and the General Director.*

#### 6.1. Tác động lên môi trường/*Impact on the environment*

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/*Total direct and indirect GHG emission. Các biện pháp, giải pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/Measures and initiatives to reduce GHG emission.*

Căn cứ khoản 3, điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điểm a khoản 3 Điều 25 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải xăng dầu đường thủy nội địa/*Pursuant to Clause 3, Point c, Point d, Point dd and Point e Clause 4 Article 28; Clause 1, Article 30 of the Law on Environmental Protection 2020; Point a, Clause 3, Article 25 and Appendix II issued with Decree No. 08/2022/ND-CP detailing a number of Articles of the Law on Environmental Protection, Decree No. 05/2025/ND-CP amending and supplementing several articles of Decree No. 08/2022/ND-CP providing detailed regulations on the Law on Environmental Protection, the Company is not subject to impact assessment. Environmental impacts during inland waterway petroleum transportation business.*

Hoạt động kinh doanh của công ty không thuộc Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định pháp luật và trong năm/*The company's business activities are not on the list of types of production, business, and services that are at risk of causing environmental pollution according to the law, and in 2025 Công ty cũng không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào khác thuộc Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường/the Company will not carry out any business activities. any other type of production, business or service that is at risk of causing environmental pollution.*

Công ty luôn cố gắng áp dụng các giải pháp quản lý, vận hành phương tiện vận tải nhằm đạt hiệu quả cao nhất với chi phí nhiên liệu thấp nhất, thông qua đó giảm tổng phát thải khí nhà kính (nếu có) trực tiếp và gián tiếp/*The company always tries to apply solutions for*

*managing and operating vehicles to achieve the highest efficiency with the lowest fuel costs, thereby reducing total greenhouse gas emissions (if any) directly and indirectly.*

Đánh giá về rủi ro/tác động giữa các hoạt động cốt lõi của công ty với môi trường: Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong những năm vừa qua là vận tải xăng dầu đường thủy nội địa, rủi ro tác động đối với môi trường là có khả năng xảy ra nhưng nhờ Công ty đã tuân thủ đầy đủ, chặt chẽ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật liên quan nên đã giảm thiểu tối đa các nguy cơ này. Trong thực tế, quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty chưa phát sinh sự cố lớn tác động môi trường/*Assessment of risks/impacts between the company's core activities and the environment: The Company's main business activity in recent years has been inland waterway petroleum transportation, with risks affecting the environment. to the environment is a possibility, but thanks to the Company's full and strict compliance with technical standards and relevant legal regulations, these risks have been minimized. In reality, the Company's business operations have not yet encountered any major environmental impact incidents.*

#### *6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không/*The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year: None*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization: None*

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty là kinh doanh vận tải xăng dầu đường thủy nội địa, không phải là hoạt động sản xuất/*Pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg of the Prime Minister promulgating the Vietnam Economic Sector System, the Company's business activities are inland waterway petroleum transportation business, not production activity.*

#### *6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/*The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year*

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Nhiên liệu dầu DO, FO, LO sử dụng trong quá trình khai thác, vận hành các phương tiện vận chuyển đường thủy nội địa khoảng/*Direct energy consumption: DO, FO, LO fuel oil used in the process of exploiting and operating inland waterway vehicles is about 4.833.499 lít/liters;*

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: Điện năng tiêu thụ tại văn phòng công ty ổn định như các năm trước, khoảng/*Indirect energy consumption: Electricity consumption at the company office is stable as in previous years, about 51.365 KW.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy*

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp được tích kiệm thông qua tuân thủ các trương trình bảo dưỡng sửa chữa máy thiết bị các tàu đúng thời hạn, thay thế các chi tiết hư hỏng kịp thời, làm giảm quá trình rò rỉ dầu bôi trơn LO, không phát sinh tăng mức tiêu hao nhiên liệu DO,FO của động cơ, tiết giảm tối đa nhiên liệu dầu FO đốt nồi hơi khi chế tạo các hệ hâm sấy tận dụng điện năng của máy đèn. Công ty đã tiết kiệm được khoảng/*Direct energy consumption is saved through compliance with timely maintenance and repair programs for ships' machinery and equipment, timely replacement of damaged parts, and reduction of LO*

*lubricating oil leaks. There is no increase in DO and FO fuel consumption of the engine, maximum reduction of FO oil fuel for boiler combustion when manufacturing heating systems that take advantage of electricity from lamps. The company has saved about 16% dầu bôi trơn LO so với định mức tiêu thụ/LO lubricating oil compared to consumption norms.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không/ The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives: None.*

6.4. *Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ Water supply and amount of water used*

*Nước ngọt sinh hoạt của các tàu được cung cấp từ bờ tại các kho, cảng khi tàu cập cầu. Tổng lượng nước ngọt sử dụng trong năm trên các tàu là khoảng/Fresh water for daily use of ships is provided from shore at port warehouses when ships dock. The total amount of fresh water used per year on ships is about 16.800 m<sup>3</sup>.*

b) *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/Percentage and total volume of water recycled and reused*

*Tại văn phòng làm việc: Văn phòng trụ sở chính của Công ty hiện đang sử dụng dưới dạng văn phòng đi thuê, hệ thống cấp, thoát nước thuộc không thuộc quyền quản lý, sở hữu của Công ty nên Công ty không thể đo lường tỷ lệ phần trăm hoặc tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng (trên tổng lượng nước sử dụng). Công ty không trực tiếp xả thải và không thuộc đối tượng pháp luật quy định bắt buộc nên Công ty không đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước hoặc môi trường/At the office: The Company's head office is currently used as a rented office, the water supply and drainage system is not under the management and ownership of the Company so the Company cannot measure it. percentage or total amount of recycled and reused water (to total water use). The Company does not directly discharge wastewater and is not subject to mandatory legal regulations, so the Company does not invest in building a wastewater treatment system before discharging into the drainage system or the environment.*

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection*

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment: Không/None;*

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: Không/None,*

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees*

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/Number of employees, average wages of workers*

- *Số lượng lao động (không bao gồm Công ty con)/Number of employees (excluding Subsidiaries): 279 người/persons*

- *Mức lương trung bình đối với người lao động/ average wages of workers: 15.139.858 đồng/người/tháng/VND/person/month*

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao*

## *động/Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers*

Tuân thủ đúng, đầy đủ Bộ luật Lao động năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan về hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; an toàn lao động và bảo đảm sức khỏe cho người lao động/ *Comply properly and fully with the 2020 Labor Code and relevant legal regulations on labor contracts, working hours, and rest hours; labor safety and health assurance for workers.*

Tuyệt đối nghiêm cấm mọi hành vi ép buộc lao động, ngược đãi, quấy rối tình dục nơi làm việc, cam kết áp dụng, thực hiện đầy đủ các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm không có bất kỳ điều kiện nào cho sự phân biệt đối xử đối với người lao động trong công ty, không phân biệt giới tính, màu da, chủng tộc, tôn giáo hay xuất thân ở bất cứ tầng lớp xã hội, tổ chức nào/ *Absolutely prohibit all acts of forced labor, mistreatment, and sexual harassment in the workplace. We commit to apply and fully implement necessary measures to ensure that there are no conditions for discrimination. Discrimination against employees in the company, regardless of gender, skin color, race, religion or background in any social class or organization.*

Người lao động nam và nữ được hưởng sự công bằng về mọi mặt: công việc, cơ hội thăng tiến, lương thưởng/ *Male and female workers enjoy equality in all aspects: work, promotion opportunities, and bonuses.*

Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển chọn người có năng lực trình độ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ và lao động của công ty; chăm lo đời sống, điều kiện làm việc, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động/ *The company pays special attention to training, recruiting qualified people, and providing professional training for the company's officers and employees; take care of life, working conditions, and implement policies for workers.*

Công ty trả lương cho người lao động căn cứ vào tiền lương đã thỏa thuận, năng suất lao động và chất lượng thực hiện công việc; trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, minh bạch theo đúng quy định của công ty và quy định pháp luật/ *The company pays employees based on the agreed salary, labor productivity and quality of work performance; Pay salaries directly, fully, and on time to employees, transparently in accordance with company regulations and legal regulations.*

Công ty có định kỳ xét nâng bậc lương cho người lao động hội đủ điều kiện theo đúng quy định của Công ty và pháp luật/ *The company periodically considers salary increases for employees who meet the conditions in accordance with the company's regulations and the law.*

Người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi/ *Employees enjoy full benefits:*

- Chế độ du lịch, nghỉ dưỡng hàng năm/ *Annual travel and vacation regime;*
- Khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm theo tiêu chuẩn và chế độ theo quy định/ *Periodic health check-up at least once a year according to prescribed standards and regimes;*
- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo định quy định pháp luật/ *Social insurance and health insurance according to legal regulations;*
- Chế độ vệ sinh và an toàn lao động, được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ, an toàn cho người lao động theo đúng quy định pháp luật/ *Hygiene and labor safety regime, fully provided with protective and safety equipment for workers in accordance with legal regulations;*
- Chế độ thăm hỏi người lao động khi ốm đau, tai nạn, thai sản; chế độ trợ cấp hoàn cảnh khó khăn/ *Visiting regime for employees when sick, accident, or pregnant; allowance regime for difficult circumstances;*
- Phụ cấp công tác phí và các khoản phụ cấp khác/ *Per diem allowance and other allowances.*

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Employee training*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 0,33 giờ/người/hours/person;

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*Continuous learning and skills development programs to support workers in securing employment and developing their careers.*

Do đặc thù hoạt động kinh doanh vận tải xăng dầu nội địa nên bên cạnh nhóm đối tượng người lao động làm việc tại văn phòng còn có nhóm đối tượng là các thuyền viên, thường xuyên lao động, làm việc trên các phương tiện vận tải thuộc quyền quản lý, khai thác của Công ty, liên tục di chuyển trên các tuyến giao thông đường thủy/*Due to the specific characteristics of the domestic petroleum transportation business, in addition to the group of workers working in the office, there is also a group of seafarers who regularly work on means of transport. under the management and exploitation of the Company, continuously moving on waterway routes.*

Vì vậy, Công ty đã xây dựng và áp dụng các chương trình đào tạo chuyên biệt, phù hợp cho mỗi nhóm đối tượng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bảo đảm đáp ứng yêu cầu công việc/*Therefore, the Company has developed and applied specialized training programs, suitable for each target group to improve the quality and effectiveness of training, ensuring that it meets job requirements.*

Đồng thời, Công ty cũng luôn chú trọng vào công tác đào tạo cho cán bộ, sỹ quan, thuyền viên của công ty sẵn sàng phát triển lên vị trí cao hơn cho những cá nhân có tiềm năng/*At the same time, the Company also always focuses on training for officers, officers, and crew members to be ready to develop to higher positions for individuals with potential.*

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/*Report on responsibility for local community*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/*The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

Công ty đã thực hiện các hoạt động vì trách nhiệm đối với cộng đồng, đóng góp cho các hoạt động công tác xã hội, từ thiện với tổng giá trị hơn/*The company has carried out activities for community responsibility, contributing to social work and charity activities with a total value of more than 295.100.559 đồng/VND.*

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không/*Report on green capital market activities under the guidance of the ssc: None.*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành/*Reports and assessments of the Board of Management (Ban Điều hành báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/*The Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet****

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents*

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/*Assessment of operating results***

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) 5 năm giai đoạn 2021–2025, diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và khu vực tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Nhu cầu tiêu dùng và các hoạt động kinh tế tiếp tục suy giảm do cạnh tranh chiến lược, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Hoạt động vận tải xăng dầu chịu tác động đồng thời của các yếu tố: biến

động giá nhiên liệu, chi phí đầu vào gia tăng; yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về an toàn, chất lượng dịch vụ và tiêu chuẩn kỹ thuật phương tiện; áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt trong lĩnh vực vận tải xăng dầu đường thủy/*The year 2025 marked the final year of the Company's five-year Production and Business Plan for the 2021–2025 period, implemented amid an environment of continued uncertainty in the domestic and regional economies. Consumer demand and economic activities remained subdued due to intensifying strategic competition, geopolitical instability, food security concerns, natural disasters, and the growing impacts of climate change. Petroleum transportation activities were simultaneously affected by several factors, including fuel price volatility, rising input costs, increasingly stringent customer requirements regarding safety, service quality, and technical standards of transport vehicles, as well as mounting competitive pressure in the inland waterway petroleum transportation sector.*

Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành, bám sát kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao; linh hoạt trong tổ chức khai thác đội tàu biển và tàu sông; tăng cường công tác quản trị chi phí, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động SXKD. Nhờ đó, Công ty cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu SXKD chủ yếu, duy trì ổn định hoạt động và hiệu quả kinh doanh/*In this context, the Company's Management proactively and comprehensively implemented management and operational solutions, closely adhering to the production and business plan approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; flexibly organizing the operation of the seagoing and river vessel fleet; and strengthening cost management while ensuring absolute safety in production and business activities. As a result, the Company largely achieved and exceeded many of its key production and business targets, maintaining stable operations and effective business performance.*

1.1. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty năm/*Advantages and disadvantages of the Company in 2025*

1.1.1. Thuận lợi/*Advantages*

- Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex về trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kết nối nguồn hàng và xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có). Sự phối hợp với các cơ quan quản lý hàng hải, cảng vụ, khách hàng trong và ngoài ngành Petrolimex được duy trì tốt. Tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty nỗ lực không ngừng, góp phần vào việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch/*The Company continued to receive direction and support from Petrolimex and Petrolimex Tanker Corporation in its production and business operations, including cargo source connectivity and the handling of arising issues (if any). Coordination with maritime authorities, port authorities, and customers within and outside the Petrolimex system was well maintained. The collective efforts of the Company's leadership and employees were sustained, contributing to the achievement and over-fulfillment of planned targets;*

- Định tuyến khai thác linh hoạt, điều tàu hợp lý tăng tỷ lệ hàng hai chiều giúp tiết kiệm chi phí nhiên liệu và tăng hiệu quả kinh doanh/*Flexible routing and appropriate vessel deployment, together with an increased proportion of two-way cargo utilization, helped reduce fuel costs and enhance business efficiency;*

- Các dự án đầu tư, sửa chữa lớn được thực hiện đúng tiến độ, góp phần tăng cường cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh khai thác đội tàu. Công ty cơ bản kiểm soát tốt các chi phí và định mức trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư/*Investment projects and major overhaul works were implemented on schedule, contributing to enhanced competitiveness and operational efficiency of the fleet. The Company basically maintained good control over costs and norms in its production, business, and investment activities.*

### 1.1.2. Khó khăn/*Disadvantages*

- Hoạt động kinh doanh của công ty có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Các yêu cầu của khách hàng về quy phạm kỹ thuật, chất lượng dịch vụ ngày càng cao; áp lực về thị phần, lợi nhuận, tiết kiệm chi phí của doanh nghiệp ngày càng lớn, lợi nhuận ngày càng giảm/*The Company's business operations are facing a mix of opportunities, advantages, as well as difficulties and challenges. Customer requirements for technical standards and service quality are increasingly demanding, while pressure on market share, profitability, and cost efficiency is rising, leading to a decline in overall profit margins;*

- Đội tàu của Công ty có tuổi tàu ngày càng cao, nhu cầu sửa chữa bảo dưỡng tăng đáng kể, dẫn đến chi phí gia tăng/*The Company's fleet is increasingly aging, the need for repair and maintenance has increased significantly, leading to increased costs;*

- Các quy định mới về hàng hải, Phòng cháy chữa cháy đòi hỏi chủ tàu phải nâng cao tiêu chuẩn về phương tiện, thuyền bộ gây ra chi phí phát sinh nhiều và tăng khối lượng công việc xử lý. Công ty phải xử lý đồng thời các công việc thường xuyên, đáp ứng chính sách mới từ cơ quan quản lý nhà nước, đòi hỏi sự nỗ lực cao độ để duy trì ổn định và phát triển/*New regulations on maritime and fire prevention require ship owners to raise standards for vehicles and crew, causing high costs and increasing the workload. The company must simultaneously handle regular tasks and meet new policies from state management agencies, requiring extreme efforts to maintain stability and development;*

- Trong bối cảnh cuộc Cách mạng 4.0 yêu cầu ứng dụng số hóa, tự động hóa trong quản lý vận tải biển, điều hành kỹ thuật, và tối ưu khai thác ngày càng cao, trong khi Công ty mới bước đầu triển khai phần mềm quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp – ERP/*In the context of the Fourth Industrial Revolution, which demands an increasing application of digitalization and automation in maritime transport management, technical operations, and operational optimization, the Company is still in the early stages of implementing an enterprise resource planning (ERP) system for human resource management.*

### 1.1.3 Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm/*Evaluate the level of completion of the production and business plan for 2025*

Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm/*The company has completed the production and business plan assigned according to the Resolution of the 2025. Cụ thể như sau/Annual General Meeting of Shareholders. Specifically as follows:*

| TT<br><i>No</i> | Chỉ tiêu<br><i>Indicators</i>                    | Đơn vị<br><i>Unit of calculation</i> | Kế hoạch kinh doanh<br>2025<br><i>Business plan for 2024</i> | Thực hiện 2025<br><i>Implementation results in 2024</i> | Tỷ lệ hoàn thành<br><i>Completion rate</i> |
|-----------------|--|--------------------------------------|--|---|--|
| 1               | Tổng doanh thu<br><i>Total net revenue</i>       | Đồng<br><i>VND</i>                   | 726.275.000.000  | 740.069.399.452   | 102%                                       |
| 2               | Tổng lợi nhuận<br><i>Total profit</i>            |                                      |  |   |  |
| 2.1             | Lợi nhuận trước thuế<br><i>Total net revenue</i> | Đồng<br><i>VND</i>                   | Tối thiểu/ <i>Minimum</i><br>25.000.000.000                  | 27.906.379.434  | 112%                                       |
|                 |  |                                      | Phấn đấu/ <i>Striving for</i><br>27.000.000.000              |   |  |

| TT<br>No | Chỉ tiêu<br>Indicators                 | Đơn vị<br>Unit of<br>calculation | Kế hoạch kinh doanh<br>2025<br>Business plan for 2024 | Thực hiện 2025<br>Implementation<br>results in 2024 | Tỷ lệ hoàn<br>thành<br>Completion rate |
|----------|--|----------------------------------|---|---|--|
| 2.2      | Lợi nhuận sau thuế<br>Profit after tax | Đồng<br>VND                      | 20.400.000.000  | 22.158.216.129                                      | 111%                                   |
| 3        | Tỷ lệ chia cổ tức<br>Dividends         | %                                | 6%  | 6%  | 100%                                   |

## 1.2. Đánh giá từng lĩnh vực hoạt động của Công ty/Evaluate each area of the Company's operations

### 1.2.1. Kinh doanh vận tải/Transport business

- Sản lượng vận chuyển thực hiện năm 2025 đạt và vượt kế hoạch, đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu vận chuyển xăng dầu cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cũng như các hợp đồng ngoài hệ thống. Công tác tổ chức khai thác đội tàu được điều hành linh hoạt, bám sát kế hoạch tạo nguồn và điều độ hàng hóa, khai thác tối đa các chuyến hàng hai chiều, ưu tiên tuyến đi xa nhằm tối ưu chi phí nhiên liệu và nâng cao hiệu quả kinh tế/*The transportation volume achieved in 2025 met and exceeded the planned targets, fully meeting the petroleum transportation requirements of Vietnam National Petroleum Group (Petrolimex) as well as contracts outside the Petrolimex system. Fleet operations were managed flexibly and closely aligned with cargo sourcing and dispatch plans, maximizing two-way cargo utilization and prioritizing long-haul routes in order to optimize fuel costs and enhance economic efficiency;*

- Đối với vận tải tàu biển, mặc dù sản lượng luân chuyển và doanh thu chịu ảnh hưởng do nhiều chuyến vận chuyển ngắn, tàu phải dừng sửa chữa và tác động của bão trong các tháng cuối năm, song đội tàu biển Long Phú vận hành hiệu quả, khai thác tối đa các chuyến hàng hai chiều, ưu tiên tuyến đi xa nhằm tối ưu chi phí. Kết quả kinh doanh lợi nhuận vận tải vượt kế hoạch thể hiện nỗ lực lớn của đơn vị trong điều kiện khai thác không thuận lợi/*With respect to seagoing vessel transportation, although cargo throughput and revenue were affected by a higher number of short-haul voyages, vessel downtime for repairs, and the impact of storms in the final months of the year, the Long Phu seagoing fleet operated efficiently, maximizing two-way cargoes and prioritizing long-haul routes to optimize costs. Transportation profit exceeded the planned target, reflecting the unit's significant efforts under unfavorable operating conditions;*

- Đối với vận tải tàu sông, kết quả SXKD năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng rõ nét về sản lượng vận chuyển và sản lượng luân chuyển đều vượt kế hoạch được giao, nhờ việc duy trì ổn định các tuyến nội địa chủ lực và phát sinh thêm một số tuyến mới (Nhà Bè – Nhà máy Điện Phú Mỹ và Nhà Bè – K2 Vũng Tàu). Mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch do sụt giảm nguồn hàng tái xuất có cước cao, song hiệu quả khai thác đội tàu sông được cải thiện, đóng góp tích cực vào kết quả chung của Công ty/*With respect to inland waterway transportation, the Company recorded clear growth in its 2025 production and business results, with both transported volume and cargo turnover exceeding assigned targets. This performance was driven by the stable operation of key domestic routes and the addition of several new routes (Nha Be – Phu My Power Plant and Nha Be – K2 Vung Tau). Although revenue did not fully meet the plan due to a decline in high-freight re-export cargo volumes, the operational efficiency of the inland fleet improved and made a positive contribution to the Company's overall results.*

## 1.2.2. Công tác quản lý an toàn, pháp chế hàng hải/*Safety management and maritime legislation*

### a) Công tác quản lý an toàn/*Safety management*

- Công ty duy trì, cập nhật liên tục, tuân thủ các quy trình quản lý, thực hiện đánh giá nội bộ hàng năm hệ thống QLAT&LDHH để cải thiện hiệu quả. Ngày 06/11/2025, Trung tâm Chứng nhận và Chất lượng HTQLAT (Cục Đăng kiểm Việt Nam) đã kiểm tra đánh giá hàng năm về sự phù hợp hệ thống QLAT&LDHH và cấp Giấy chứng nhận D.O.C hiệu lực đến 06/11/2026. Kết quả trong năm 2025, các tàu Công ty hoạt động khai thác không hề xảy ra sự cố lớn nào, đảm bảo an toàn con người và hàng hóa, góp phần giữ vững uy tín của Công ty trong hệ thống vận tải xăng dầu/*The company maintains, continuously updates, complies with management processes, and conducts annual internal assessments of the maritime labor and safety management system to improve efficiency. On November 6<sup>th</sup>, 2024, the Safety Management System Quality and Certification Center (Vietnam Register) inspected and assessed the annual conformity of the maritime labor and safety management system and issued a D.O.C Certificate valid until November 06<sup>th</sup>, 2026. As a result, in 2025, the Company's ships will operate without any major incidents, ensuring the safety of people and goods, contributing to maintaining the Company's reputation within the petroleum transportation system;*

- Trong năm qua Công ty đã đảm bảo công tác vetting, kiểm tra cảng/*During the past year, the Company has ensured vetting and port inspection work:*

+ Tàu biển: Kiểm tra tại Kho cảng Dung Quất (15 lượt), Nghi Sơn (11 lượt), PSC (19 lượt), tất cả đạt điều kiện vào cảng nhận hàng mà không có trường hợp từ chối hoặc lưu giữ tàu/*Ships: Checked at Dung Quat Port Warehouse (15 times), Nghi Son (11 times), PSC (19 times), all met the conditions to enter the port to receive goods without any cases of refusal or detention of ships;*

+ Tàu sông: 4 tàu kiểm tra SIRE hàng năm đáp ứng yêu cầu Total Cambodia; Hàm Luông 18 được PV Gas và Cảng Hải Linh đánh giá cao/*River vessels: 4 annual SIRE inspection vessels meet Total Cambodia requirements; Ham Luong 18 is highly appreciated by PV Gas and Hai Linh Port.*

- Phối hợp triển khai diễn tập ứng cứu sự cố tàu – bờ tàu Long Phú 09 năm 2025 vào ngày 23 đến ngày 24/07/2025 tại nhà máy BSR; Tổ chức và phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ TP. Hồ Chí Minh (PC07) triển khai thực tập, diễn tập PCCC tàu Hàm Luông 08 ngày 23/5/2025 được cơ quan Công an Phòng cháy, chữa cháy đánh giá tốt và đạt yêu cầu; Tổ chức thuê đơn vị huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động cho 6 nhóm đối tượng theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động với kết quả tốt, đạt yêu cầu/*The Company coordinated the organization of a vessel–shore emergency response drill for the vessel Long Phu 09 in 2025, conducted from July 23<sup>rd</sup> to July 24<sup>th</sup>, 2025 at the BSR refinery; organized and coordinated with the Ho Chi Minh City Fire Prevention and Fighting and Rescue Police Department (PC07) to carry out fire prevention and fighting (FPF) drills for the vessel Ham Luong 08 on May 23<sup>rd</sup>, 2025, which were positively evaluated and deemed satisfactory by the Fire Prevention and Fighting Police authorities; and engaged a qualified training provider to deliver occupational safety and health (OSH) training for six target groups in accordance with the Law on Occupational Safety and Health with good results and full compliance with requirements.*

- Tất cả tàu sông Công ty đã hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu PCCC/*All of the Company's inland waterway vessels have completed fire prevention and fighting appraisal and acceptance.*

### b) Công tác quản lý pháp chế hàng hải/*Maritime legal management:*

Công tác pháp chế luôn được chú trọng, đảm bảo các tàu có đầy đủ các GCN như luật định,

không làm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác của đội tàu; Cập nhật thông tin thời tiết xấu và gửi hướng dẫn hàng hải an toàn.

### 1.2.3. Công tác quản lý kỹ thuật vật tư/*Technical and materials management*

- Công tác bảo quản, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, tiến hành thực hiện sửa chữa các hạng mục đột xuất, sự cố, bảo dưỡng theo PMS, CMS và cấp phát vật tư. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ về tình trạng kỹ thuật bảo quản bảo dưỡng đội tàu/*Regular preservation, maintenance and repair work, carrying out repairs on unexpected items, incidents, maintenance according to PMS, CMS and allocating materials. Organize regular and periodic inspections of the technical status of fleet preservation and maintenance;*

- Trong năm 2025 thực hiện triển khai sửa chữa các công trình lớn như: Sửa chữa dock các tàu Long Phú 11, Long Phú 18, Long Phú 20, Hàm Luông 09, Hàm Luông 10/*In 2025, carry out the repair of major projects such as: Repairing docks of ships Long Phu 11, Long Phu 18, Long Phu 20, Ham Luong 09, Ham Luong 10.*

### 1.2.4. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương/*Organizational work, staff, labor, salary*

#### a) Công tác tổ chức/*Organizational work*

- Thực hiện tốt kế hoạch trong Lễ - Tết Nguyên đán; Phối hợp tổ chức thành công các hội nghị theo kế hoạch. Phổ biến, định hướng cán bộ - lao động làm việc theo đúng nội quy, quy định của Công ty cũng như pháp luật hiện hành/*The Company effectively implemented operational plans during public holidays and the Lunar New Year (Tet); successfully coordinated the organization of conferences in accordance with approved plans; and disseminated guidance to officers and employees to ensure compliance with the Company's internal regulations and applicable laws;*

- Công tác đào tạo, chuyển đổi số - chuyển đổi xanh/

*Training and digital transformation/green transitio:*

+ Triển khai Kế hoạch hành động hướng tới mục tiêu trung hòa carbon và phát thải ròng bằng 0 (net zero); tham gia các khóa học đào tạo hướng dẫn do Tổng Công ty tổ chức/*Implemented an action plan toward the goals of carbon neutrality and net-zero emissions, and participated in training and guidance programs organized by the Corporation;*

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo thao tác hệ thống Văn phòng số - Doffice từ tháng 9/2025; Triển khai khoá đào tạo ứng dụng Trí tuệ nhân tạo AI trong công việc cho 60 CB-NLĐ Công ty mẹ và Công ty PSC nhằm chuẩn hóa quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả quản trị, tăng năng suất lao động, tạo môi trường làm việc linh hoạt, hiệu quả giữa các bộ phận/*Intensified training on the Digital Office (D-Office) system from September 2025; and implemented training courses on the application of Artificial Intelligence (AI) in the workplace for 60 officers and employees of the Parent Company and PSC Company, with the aim of standardizing workflows, enhancing management effectiveness, improving labor productivity, and fostering a flexible and efficient working environment across departments;*

+ Đào tạo trực tiếp/trực tuyến các khoá học Huấn luyện tránh va và điều động tàu trong tình huống khẩn cấp; Huấn luyện làm quen và khai thác tàu dầu; Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; “An toàn sinh mạng và trách nhiệm xã hội” theo Nghị quyết MSC.560(108) của IMO; Huấn luyện sử dụng Hải đồ điện tử JRC; Huấn luyện sử dụng Hải đồ điện tử NSR nhằm bổ sung các quy định, luật hàng hải, nâng cao an toàn khai thác tàu cho gần 260 lượt cán bộ - người lao động Công ty/*Conducted in-person and online training courses on collision avoidance and vessel maneuvering in emergency situations; familiarization and operation of oil tankers; transportation of dangerous goods; “Personal Safety and Social Responsibilities” in accordance with IMO Resolution MSC.560(108); training on the use of*

*JRC Electronic Navigational Charts (ENCs); and training on the use of NSR Electronic Navigational Charts, thereby supplementing maritime regulations and laws and enhancing vessel operational safety for nearly 260 training participants from the Company.*

*b) Công tác cán bộ, lao động tiền lương/The personnel, labor and remuneration management*

*- Thu nhập bình quân đạt 20,432 triệu đồng/người/tháng, bằng 114% kế hoạch và bằng 122% so cùng kỳ năm trước. Trong năm 2025, Công ty đã điều chỉnh tăng đơn giá tiền lương khối lao động văn phòng từ ngày 01/7/2025; điều chỉnh nâng lương định kỳ cho người lao động đủ điều kiện nhằm cải thiện thu nhập, phù hợp với trách nhiệm được giao/In 2025, average income reached VND 20.432 million per person per month, equivalent to 114% of the planned target and 122% compared to the same period of the previous year. During 2025, the Company adjusted and increased the wage unit rates for office staff effective from July 1, 2025, and implemented periodic salary increases for eligible employees in order to improve income levels in line with assigned responsibilities;*

*- Hoàn thành nhận xét đánh giá cán bộ, bổ sung lý lịch, kê khai tài sản thu nhập của cán bộ năm 2025/Complete staff evaluation comments, supplement resumes, and declare staff income and assets in 2025;*

*- Đề xuất, tham mưu bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty năm 2025. Triển khai bổ nhiệm lại Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự/Proposed and provided advisory support for the appointment of the Company's General Director in 2025; and implemented the reappointment of the Head of the Company's Administration and Human Resources Department;*

*- Việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định. Thu nhập bình quân người lao động năm 2025 đạt và vượt kế hoạch đề ra, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, thuyền viên từng bước được cải thiện, tạo sự yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty/Employment and income of employees were maintained at a stable level. The average income of employees in 2025 met and exceeded the planned targets, while the material and spiritual well-being of officers and crew members was gradually improved, fostering peace of mind at work and long-term commitment to the Company.*

*2. Tình hình tài chính/Financial Situation*

*a) Tình hình tài sản/Assets*

*Chi tiết tại Phụ lục số 05 đính kèm/ Details are in attached Appendix No. 05.*

*Đánh giá về hiệu quả sử dụng tài sản: Công ty đã sử dụng tài sản đạt hiệu quả tốt/ Evaluation of asset use efficiency: The company has used assets effectively.*

*b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable*

*Chi tiết tại Phụ lục số 06 đính kèm/ Details are in attached Appendix No. 06.*

*Đánh giá các khoản nợ phải trả/phải thu xấu/tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh: Không ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty/ Evaluation of payable debts/bad receivables/bad assets affecting business results: Does not adversely affect the Company's business results.*

*3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management*

*Tính chuyên nghiệp của đội ngũ sỹ quan, thuyền viên trên các tàu Công ty có sự tiến bộ; Hiệu quả khai thác, trình độ vận hành của thuyền viên từng bước được nâng lên/The professionalism of the team of officers and crew members on the Company's ships has improved; Operational efficiency and operating qualifications of crew members are gradually improved.*

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future

Năm 2026 được dự báo vẫn là một năm khó khăn đối với thị trường do biến động địa chính trị và căng thẳng xung đột leo thang trên thế giới, Công ty xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, các định hướng của Tập đoàn, Tổng Công ty và loại trừ các yếu tố bất thường phù hợp với nguồn lực của Công ty/2026 is forecast to still be a difficult year for the market due to geopolitical fluctuations and escalating conflict tensions in the world. The Company develops plans and solutions to carry out business tasks in the world. based on the performance results in 2025, the orientations of Petrolimex and PGT and eliminating unusual factors in accordance with the Company's resources.

Để hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026, Công ty sẽ thực hiện/To complete the 2026 business plan, the Company will carry out:

- Công ty sẽ tiến hành đánh giá, phân tích kỹ lưỡng kết quả thực hiện năm 2025, đồng thời dự báo các cơ hội, thuận lợi, thách thức, và rủi ro có thể ảnh hưởng đến thị trường vận tải năm 2026. Trên cơ sở đó Công ty sẽ xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 một cách khả thi, bám sát tình hình thực tế, đảm bảo tính khả thi cao, bảo toàn và phát triển vốn/The Company will conduct a thorough review and analysis of its performance results in 2025, while forecasting opportunities, favorable conditions, challenges, and risks that may impact the transportation market in 2026. On that basis, the Company will formulate and submit to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders a feasible business operation plan for 2026 that closely reflects actual conditions, ensures high feasibility, and preserves and develops capital;

- Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển mua tàu sông dưới 3.000 DWT với giá trị đầu tư khoảng 30 tỷ đồng trong giai đoạn năm 2026 – 2027 để tái cơ cấu, đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời gian tới/It is expected to implement an investment and development plan to acquire inland waterway vessels under 3.000 DWT, with a total investment value of approximately VND 30 billion during the 2026–2027 period, in order to restructure operations and meet future development needs;

- Bám sát kế hoạch tạo nguồn của Tập đoàn, Tổng Công ty, đồng thời quan tâm đến công tác phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống Petrolimex. Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường, cập nhật thường xuyên các kịch bản và đề xuất giải pháp ứng phó với biến động thị trường, dựa trên các nguồn lực hiện có/Closely adhere to the source-generation plans of Petrolimex and Petrolimex Tanker Corporation, while paying due attention to coordination among units within the Petrolimex system. Strengthen market forecasting, regularly update scenarios, and propose solutions to respond to market fluctuations based on existing resources;

- Công tác lao động, tiền lương: xây dựng định mức lao động, tiền lương theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như kết quả thực hiện năm 2025/Labor and remuneration: develop labor norms and wage frameworks in accordance with the directions and guidelines of Petrolimex and Petrolimex Tanker Corporation, and in line with the Company's production and business conditions as well as its 2025 performance results;

- Công ty sẽ tiếp tục rà soát và bổ sung các quy trình quản lý nội bộ phù hợp với pháp luật hiện hành cũng như định hướng từ Tập đoàn và Tổng Công ty. Tăng cường quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả/The Company will continue to review and supplement internal management procedures to ensure compliance with current laws and

*alignment with the orientations of the Group and the Corporation, while strengthening management and organizing business operations in a safe and efficient manner.*

5. *Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified):* Không/None.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company*

Người cao nhất chịu trách nhiệm/triển khai các chính sách/vấn đề về môi trường trong công ty: Những Người đại diện theo pháp luật của công ty bao gồm Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc/*The highest person responsible for/implementing environmental policies/issues in the company: Legal representatives of the company include the Chairman of the Board of Directors and the General Director.*

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.)*

Công ty luôn bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Toàn bộ các phương tiện vận tải do Công ty quản lý, khai thác, vận hành đều được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo đúng quy định pháp luật/*The company always ensures correct and complete compliance with technical standards and legal regulations on environmental protection. All means of transport managed, exploited and operated by the Company are issued Certificates of technical safety and environmental protection by competent State agencies in accordance with the law.*

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/Assessment concerning the labor issues*  
Không/None.

Công ty luôn bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nên Công ty không có yêu cầu về bảo vệ môi trường từ phía các cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền/*The Company always ensures compliance with technical standards and legal regulations on environmental protection, so the Company does not have environmental protection requirements from inspection and testing agencies. competent state agency.*

c) *Kết quả quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quan trắc tự động, liên tục/Results of periodic, automatic and continuous environmental monitoring and monitoring*

Trong toàn bộ quá trình hoạt động kinh doanh, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các đơn vị chức năng đã thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường của Công ty đạt kết quả tốt, không có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật/*During the entire process of business operations, competent state agencies and functional units have regularly inspected and supervised the Company's environmental protection work to achieve good results, with no violations. violations to the extent that administrative violations must be handled in accordance with the law.*

d) *Công tác quản lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại/Solid waste management and hazardous waste management*

Dầu nhớt thải là chất thải chủ yếu phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đối với loại chất thải này, Công ty luôn bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan, thường xuyên được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn

và giám sát chặt chẽ/*Waste lubricant oil is the main waste generated during the Company's business operations. For this type of waste, the Company always ensures correct and complete compliance with relevant legal regulations, and is regularly guided and closely monitored by competent state agencies.*

Toàn bộ lượng dầu nhớt thải trong quá trình vận hành các phương tiện vận tải thủy đều được các đơn vị chức năng thu gom, xử lý và cấp cho Công ty văn bản chứng nhận xử lý chất thải theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan/ *All amounts of waste lubricant oil during the operation of water transport vehicles are collected, processed by functional units and issued to the Company with a waste treatment certificate in accordance with the provisions of the Law on Protection. Environment in 2020, Circular No. 02/2022/TT-BTNMT detailing the implementation of a number of Articles of the Law on Environmental Protection and other related legal regulations.*

đ) Công tác quản lý phế liệu nhập khẩu (nếu có)/ *Management of imported scrap (if any)*

Không/*None*

e) Hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (nếu có)/ *Environmental monitoring service activities (if any)*

Không/*None*

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)***

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities*

- Về hoạt động kinh doanh/*About business activities*

Năm 2025, hoạt động vận tải xăng dầu trên thế giới và tại Việt Nam gặp nhiều khó khăn bởi chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố: giá dầu biến động, chi phí vận hành tăng, xu hướng chuyển đổi năng lượng xanh, cùng với rủi ro an ninh hàng hải gia tăng. Dù gặp nhiều thách thức, nhu cầu vận chuyển và tiêu thụ xăng dầu vẫn duy trì mức ổn định, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong ngành tiếp tục phát triển nếu có chiến lược linh hoạt và quản trị rủi ro hiệu quả/*In 2025, the transportation of oil and petroleum worldwide and in Vietnam will be affected by a multitude of intertwined factors: fluctuating oil prices, rising operational costs, the trend of transitioning to green energy, along with increasing maritime security risks. Despite facing many challenges, the demand for the transportation and consumption of oil and petroleum remains stable, providing an opportunity for industry enterprises to continue developing if they have flexible strategies and effective risk management.*

Về tình hình thế giới, nhu cầu dầu mỏ toàn cầu năm 2025 vẫn tăng nhẹ (theo OPEC và IEA), tập trung ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, thị trường vận tải xăng dầu chịu ảnh hưởng bởi xung đột khu vực Trung Đông – Biển Đỏ, làm tăng chi phí bảo hiểm và thời gian hành trình, tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) siết chặt tiêu chuẩn phát thải (EEXI, CII) buộc các hãng vận tải đầu tư retrofit hoặc tàu thế hệ mới dùng LNG, methanol, biến động giá dầu (Brent dao động quanh 80–90 USD/thùng) ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vận hành, tăng phí bảo hiểm hàng hải, đặc biệt tại tuyến Trung Đông – kênh Suez, chi phí tuân thủ môi trường cao (EU ETS, FuelEU Maritime) làm giảm biên lợi nhuận, cạnh tranh gay gắt từ các hãng vận

tải lớn có đội tàu “xanh” và công nghệ quản lý nhiên liệu tiên tiến/*Regarding the global situation, global oil demand in 2025 is expected to see a slight increase (according to OPEC and IEA), particularly in the Asia-Pacific region. The oil transport market will be affected by conflicts in the Middle East and the Red Sea, leading to increased insurance costs and longer transit times. The International Maritime Organization (IMO) has tightened emissions standards (EEXI, CII), forcing shipping companies to invest in retrofitting or in new-generation vessels using LNG, methanol. The fluctuation in oil prices (Brent fluctuating around 80-90 USD/barrel) directly impacts operational costs, increases marine insurance premiums, especially on routes from the Middle East to the Suez Canal. High costs associated with environmental compliance (EU ETS, FuelEU Maritime) reduce profit margins, while fierce competition from major shipping companies with "green" fleets and advanced fuel management technologies poses additional challenges.*

Tại thị trường trong nước, tổng sản lượng hàng hóa qua cảng biển và đường thủy nội địa tiếp tục tăng, Nhu cầu vận chuyển xăng dầu nội địa (ven biển và sông ngòi) duy trì ổn định, đặc biệt phục vụ các khu công nghiệp, khu chế xuất và tiêu dùng dân sinh, một số cảng nước sâu mới và tuyến logistics ven biển được khai thác, tạo thuận lợi cho lưu thông nhiên liệu. Tuy nhiên, biên lợi nhuận kinh doanh giảm do chênh lệch giá nhập khẩu – bán lẻ và biến động giá thế giới, nguồn vốn đầu tư đổi mới đội tàu, hệ thống an toàn, xử lý môi trường còn hạn chế, một số quy định quốc tế mới (về phát thải CO<sub>2</sub>, nhiên liệu lưu huỳnh thấp) gây áp lực chi phí khi tham gia tuyến quốc tế, công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, chống tràn dầu trên tuyến sông và cảng nhỏ vẫn là điểm yếu cần khắc phục/*In the domestic market, total cargo throughput through seaports and inland waterways continues to increase. The demand for domestic oil and petroleum transportation (along coastal areas and rivers) remains stable, especially to serve industrial zones, export processing zones, and consumer needs. Several new deep-water ports and coastal logistics routes have been developed, facilitating fuel circulation. However, business profit margins have decreased due to the disparity between import and retail prices and fluctuations in global prices. Investment capital for modernizing the fleet, safety systems, and environmental management remains limited. Some new international regulations (concerning CO<sub>2</sub> emissions and low-sulfur fuel) increase cost pressures when participating in international routes. Safety measures, fire prevention, and oil spill response on river routes and small ports still represent weaknesses that need to be addressed.*

Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được HĐQT phê duyệt là kết quả của sự cố gắng không ngừng, sự nỗ lực hết mình của Ban Điều hành và tập thể người lao động/*In that context, the Company's 2025 business activities have exceeded the plan approved by the Board of Directors as a result of the continuous efforts and best efforts of the Board of Management and the collective of employees.*

- Về công tác điều hành, quản trị/*Regarding operations and administration*

+ Thị phần vận tải truyền thống được giữ vững, thị phần bên ngoài hệ thống Petrolimex được duy trì ổn định/*Traditional transport market share is maintained, market share outside the Petrolimex system is maintained stable;*

+ Chất lượng nhân sự từ cấp lãnh đạo, điều hành đến chuyên viên, sỹ quan, thuyền viên tiếp tục được nâng cao/*The quality of personnel from leadership and executive levels to specialists, officers and crew members continues to be improved;*

+ Duy trì thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: Bộ luật ISM của tổ chức hàng hải quốc tế IMO, Công ước MLC2006 của tổ chức lao động hàng hải quốc tế ILO/*Maintain effective implementation of the integrated management system: ISM Code of the international maritime organization IMO, MLC2006 Convention of the international maritime labor organization ILO;*

+ Công ty giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động quản lý điều hành trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực kế toán tài chính theo thông lệ và các qui định của pháp luật phù hợp với thị trường; Triển khai đồng bộ việc áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý, kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và quản trị rủi ro/*The Company maintains the principle of openness and transparency in management and operations activities on the basis of applying financial accounting standards according to customary practices and legal regulations consistent with the market; Synchronously deploying the application of information technology to the management, inspection and supervision process, contributing to improving the effectiveness of risk management and management;*

+ Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trong toàn Công ty, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, xã hội/*Ensure jobs and income for employees throughout the Company, demonstrating the business's responsibility to the community and society;*

+ Đã bảo đảm được quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông. Vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển; Đã chi thanh toán cổ tức năm/*The rights and interests of all shareholders have been guaranteed. Business capital is preserved and developed; Paid 2024 bằng tiền với tỷ lệ/dividends in cash at a rate of 6%/vốn điều lệ/charter capital;*

- Về trách nhiệm môi trường và xã hội/*the assessment related to environmental and social responsibilities*

Công ty đã ý thức được trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội, trong quá trình hoạt động kinh doanh đã bảo đảm sự tuân thủ đúng, đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, Công ty đã duy trì, phát huy được truyền thống tốt đẹp trong công tác tham gia ủng hộ, đóng góp các quỹ phúc lợi cho người nghèo, hỗ trợ khắc phục thiệt hại tại các tỉnh, khu vực gặp thiên tai/ *The company is aware of its responsibility to the environment and society. During its business operations, it has ensured correct and complete compliance with technical standards and legal regulations on environmental protection. At the same time, the Company has maintained and promoted good traditions in supporting and contributing to welfare funds for the poor, and supporting damage recovery in provinces and areas hit by natural disasters.*

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành/*Assessment of Board of Directors on Board of Management s performance*

Ban Điều hành đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm/*The Board of Management has seriously implemented the Resolution of the 2025; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được Ban Điều hành tổ chức thực hiện, triển khai đầy đủ/Annual General Meeting of Shareholders; Resolutions and Decisions of the Board of Directors have been organized and fully implemented by the Executive Board;*

Các thành viên Ban Điều hành đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành/*The members of the Executive Board are all qualified, capable and qualified, fully professionally trained, knowledgeable about the fields assigned to them and have many years of experience in management and administration;*

Ban Điều hành cùng toàn thể người lao động đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn hàng hải, từng bước kiện toàn, đào tạo nguồn nhân lực, củng cố việc nắm bắt thị trường, linh hoạt trong việc đề ra các các giải pháp điều hành kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi, vốn kinh doanh của Công ty được bảo toàn và phát triển/*The Executive Board and all employees have performed well the task of managing production and business activities, actively perfecting the maritime safety management system, gradually perfecting*

*and training human resources, strengthening Understanding the market, being flexible in proposing business management solutions, controlling costs well, not generating bad debts or bad debts, the Company's business capital is preserved and developed;*

Công tác điều hành, quản lý còn có hạn chế ở một số điểm và lĩnh vực, Ban Điều hành cần tiếp tục cố gắng hơn nữa để ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc/*Administration and management work still has limitations in some points and areas. The Board of Management needs to continue to strive harder to increasingly improve the quality and efficiency of work.*

### *3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors*

Trong năm/*In 2026*, HĐQT sẽ tiếp tục phối hợp có hiệu quả cùng Ban Điều hành, Ban Kiểm soát thực hiện các kế hoạch, định hướng chủ yếu dưới đây/*the Board of Directors will continue to coordinate effectively with the Board of Management and the Board of Supervisors to implement the following main plans and orientations:*

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm/*Successfully organize the 2026 Annual General Meeting of Shareholders*, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm/*Submit to the 2026* thông qua các nội dung/*Annual General Meeting of Shareholders for approval of the contents:*

+ Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị v/v kết quả hoạt động năm/*Approve the Report of the Board of Directors regarding operating results in 2025* và định hướng hoạt động năm/*and operating orientation for 2026;*

+ Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị v/v kết quả hoạt động năm/*Approval of the report from the independent member of the Board of Directors regarding the operating results for the year 2025;*

+ Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát v/v kết quả hoạt động năm/*Approval of the Report of the Supervisory Board regarding operating results in 2025* và định hướng hoạt động năm/*and operating orientation for 2026;*

+ Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm/*Approve the Proposal of the Board of Directors on a number of issues under the authority of the Annual General Meeting of Shareholders, including:*

o Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm/*Through the Parent Company's financial statements, the Company's 2025* của Công ty đã được kiểm toán/*consolidated financial statements have been audited;*

o Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm/*Approval of the 2026/Business Plan;*

o Thông qua phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm/*Approve the profit distribution plan implemented in 2025;*

o Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm/*Approve the final settlement of salaries and remunerations of members of the Board of Directors and Supervisory Board in 2025* và phương án thực hiện năm/*and implementation plan for 2026;*

+ Thông qua Tờ trình của BKS v/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm/*Approve the Proposal of the Supervisory Board regarding the selection of an auditing unit for the 2026/financial statements;*

+ Các nội dung, vấn đề cần thiết khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/*Other necessary contents and issues fall under the authority of the General Meeting of Shareholders,*

- Chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức thực hiện thành công Kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ khác trong năm/*Direct the Executive Board to successfully implement the Business Plan and other tasks in 2026;*

- Đánh giá chất lượng, tính hiệu quả cơ cấu tổ chức của Công ty, thực hiện công tác điều chỉnh khi xét thấy cần thiết/*Evaluate the quality and effectiveness of the Company's organizational structure, make adjustments when deemed necessary;*

- Đánh giá, kiện toàn công tác nhân sự đội ngũ cán bộ giữ chức danh quản lý trong công ty, nâng cao chất lượng nhân sự nhằm kịp thời đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ/*Evaluate and consolidate the human resources work of the staff holding management positions in the company, improve the quality of personnel to promptly meet task requirements;*

- Rà soát, đánh giá các quy định nội bộ của Công ty, kịp thời ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định đã không còn phù hợp nhằm tăng cường tính tuân thủ, hiệu quả trong công tác điều hành/*Review and evaluate the Company's internal regulations, promptly issue new ones or amend, supplement or replace regulations that are no longer appropriate to enhance compliance and efficiency in regulatory work. onion;*

- Về công tác đầu tư tàu: Song song với việc đầu tư đóng mới tàu, Công ty tiếp tục tìm kiếm tàu bằng các hình thức khác: mua tàu qua sử dụng, thuê tàu định hạn... để nâng cao sức chở và năng lực cạnh tranh đội tàu Công ty/*Regarding vessel investment: Along with investing in new vessel construction, the Company continues to seek additional vessels through various methods such as purchasing second-hand ships or chartering vessels on a time basis, in order to enhance carrying capacity and competitiveness of the Company's fleet;*

- Tập trung bố trí kế hoạch vận tải hợp lý, ưu tiên các chuyến hàng có sản lượng lớn và hành trình dài nhằm nâng cao sản lượng luân chuyển. Rà soát lịch sửa chữa, bảo dưỡng tàu để tối ưu hóa thời gian khai thác, hạn chế thời gian dừng tàu kéo dài/*The Company focuses on arranging efficient transport plans, prioritizing shipments with large volumes and long routes to increase transport output. Maintenance and repair schedules are reviewed to optimize vessel utilization and minimize prolonged downtime;*

- Rà soát, đánh giá các phương tiện vận tải thuộc đội tàu nhằm kiểm tra khả năng đáp ứng yêu cầu khi phát sinh nhu cầu vận chuyển sản phẩm xăng sinh học E10/*The Company reviews and evaluates vessels in the fleet to ensure their capability to meet potential transport requirements for E10 bio-gasoline products;*

- Dự kiến HĐQT sẽ họp/*It is expected that the Board of Directors will hold 04 phiên họp thường kỳ và các phiên họp bất thường khác để trao đổi, thảo luận và quyết định các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền/regular meetings and other extraordinary meetings to discuss, discuss and decide on relevant issues within its authority.*

## **V. Quản trị công ty/Corporate governance**

### **1. Hội đồng quản trị/Board of Directors**

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/(The list of members of the Board of Directors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company, the list of independent members and other members; the list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies)*

| STT<br>No. | Thành viên HĐQT/<br>Board of Directors' members   | Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)<br>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))  | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết<br>Ownership percentage of the Company's voting shares              |
|------------|---|---|--|
| 1          | Ông Ngô Anh Dũng/<br>Mr Ngo Anh Dung              | Chủ tịch HĐQT, TVHĐQT không điều hành/Chairman of the board of directors, Non-executive members of the Board of Directors   | 24,04%<br>Đại diện sở hữu/Ownership representative: 13,24%<br>Cá nhân sở hữu/ Personal ownership: 10,8%      |
| 2          | Bà Nguyễn Thị Hiền/<br>Ms Nguyen Thi Hien         | Thành viên (TV) HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (TGD)/Member (Member) of the Board of Directors cum General Director  | 10,4%<br>Đại diện sở hữu/Ownership representative: 10,24%<br>Cá nhân sở hữu/Personal ownership 0,16%         |
| 3          | Ông Đàm Trọng Nghĩa/<br>Mr Dam Trong Nghia        | TV HĐQT kiêm PTGD/Member of the Board of Directors and Deputy General Director  | Cá nhân sở hữu/Personal ownership 0,34%  |
| 4          | Ông Nguyễn Duy Hải/<br>Mr Nguyen Duy Hai          | TV HĐQT kiêm PTGD/Member of the Board of Directors and Deputy General Director  | 10,36%<br>Đại diện sở hữu/Ownership representative: 10,24%<br>Cá nhân sở hữu/Personal ownership: 0,12%       |
| 5          | Ông Nguyễn Tuấn Hưng/<br>Mr Nguyen Tuan Hung      | TVHĐQT không điều hành/Non-executive members of the Board of Directors  | 10,24%<br>Đại diện sở hữu/Ownership representative: 10,24%<br>Cá nhân sở hữu/Personal ownership: Không/ None |
| 6          | Ông Phan Anh Đức/<br>Mr Phan Anh Duc              | TV HĐQT/Member of the Board of Directors  | Cá nhân sở hữu/Personal ownership 0,45%  |
| 7          | Ông Đỗ Hữu Nam/<br>Mr Do Huu Nam                  | TV HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành/Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors  | Không/None   |
| 8          | Bà Đặng Thị Xuân Hương/<br>Ms Dang Thi Xuan Huong | Thành viên (TV) HĐQT/Member (Member) of the Board of Directors<br>ĐHĐCĐTN năm 2025 miễn nhiệm TVHĐQT kể từ ngày 22/4/2025/The 2025 AMG dismissed the Member of the BOD effective from April 22 <sup>nd</sup> , 2025 | Cá nhân sở hữu/Personal ownership 0,46%  |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/The committees of the Board of Directors: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/The list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee)

- Ban Kế hoạch – Đầu tư, thành viên bao gồm/*Planning and Investment Board, members include:*

+ Bà Trương Thị Yến Nga – Thư ký Công ty, Trưởng Ban THNS kiêm nhiệm Trưởng Ban KHĐT/*Ms. Truong Thi Yen Nga - Company Secretary, Head of General and Human Resources Committee concurrently Head of Planning and Investment Board;*

+ Ông Lý Quyết Thắng – Phó Trưởng Ban/*Mr. Ly Quyet Thang - Deputy Head of the Planning and Investment Board,*

- Ban Tổng hợp – Nhân sự, thành viên gồm/*General and Human Resources Committee, members include:*

+ Bà Trương Thị Yến Nga – Thư ký Công ty, Trưởng Ban THNS kiêm nhiệm Trưởng Ban KHĐT;

+ Ông Trần Tiến Dũng – Phó Trưởng Ban THNS/*Deputy Head of the General and Human Resources Committee.*

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results*

HDQT đã tổ chức/*The Board of Directors organized 04 phiên họp nhằm trao đổi, thảo luận về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của HDQT, cụ thể như sau/meetings to exchange and discuss related issues under the authority of the Board of Directors, specifically as follows:*

| Ngày/Date                                      | Nội dung/Content  |
|--|---|
| 17/3/2025<br><i>Mar 17<sup>th</sup>, 2025</i>  | Trao đổi, thảo luận một số vấn đề về hoạt động kinh doanh, đầu tư, công tác quản trị - điều hành và tổ chức, nhân sự; công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Exchanging and discussing some issues related to business operations, investment, management and organization, and human resources; preparations for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>  |
| 16/5/2025<br><i>May 16<sup>th</sup>, 2025</i>  | Trao đổi, thảo luận một số vấn đề về hoạt động kinh doanh, đầu tư, công tác quản trị - điều hành và tổ chức, nhân sự; triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2025/ <i>Exchanging and discussing some issues related to business operations, investment, management and organization, and human resources; implementing the resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>   |
| 23/9/2025<br><i>Sep 23<sup>rd</sup>, 2025</i>  | Trao đổi, thảo luận một số vấn đề về hoạt động kinh doanh, đầu tư, công tác quản trị - điều hành và tổ chức, nhân sự; định hướng hoạt động kinh doanh trong Quý IV năm 2025 và xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026/ <i>Exchanging and discussing some issues related to business operations, investment, management and organization, and human resources; outlining business activities for the fourth quarter of 2025 and developing the business plan for 2026</i> |
| 26/12/2025<br><i>Dec 26<sup>th</sup>, 2025</i> | Thông qua vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định/ <i>Through borrowing from Vietcombank – Gia định Branch</i>  |

Ngoài ra, HDQT đã có/*In addition, the Board of Directors has 16 lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HDQT bằng văn bản đề ban hành/times solicited written opinions from the Board of Directors members to issue 20 Nghị quyết/Resolutions, 27 Quyết định về những vấn đề quan trọng của Công ty thuộc thẩm quyền của HDQT/Decisions on important issues of the Company under the authority of the Board of Directors*

Đánh giá chung, HĐQT đã hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, trung thực vì lợi ích của cổ đông và Công ty. Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp với BĐH tìm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh/*Overall assessment, the Board of Directors has operated in accordance with the provisions of the Charter and the Enterprise Law. The Board of Directors works with a high sense of responsibility, solidarity, and cooperation to carry out tasks carefully and honestly for the benefit of shareholders and the Company. In addition to performing the management and supervision functions of the Board of Directors, the Board of Directors has directed and coordinated with the Board of Directors to find solutions to overcome difficulties in production and business.*

Chủ tịch Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, cũng như việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đồng bộ, chất lượng và hiệu quả/*The Chairman of the Board of Directors has successfully completed the task of directing the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders, Resolutions and Decisions of the Board of Directors, as well as the management and administration of production and business activities. of the Company in synchronization, quality and efficiency.*

HĐQT đã thông qua các báo cáo và đề xuất của BĐH tại các cuộc họp của HĐQT và thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT thuộc thẩm quyền, bao gồm các hoạt động chủ yếu dưới đây/*The Board of Directors has approved the reports and proposals of the Board of Directors at meetings of the Board of Management and approved Resolutions and Decisions of the Board of Directors under its authority, including the following main activities:*

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành, trực tiếp triển khai Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đến Ban điều hành thông qua Phó Tổng giám đốc phụ trách/Tổng Giám đốc/*Attend and give opinions in important meetings of the Board of Management, directly deploy Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the Board of Management through the Deputy Director in charge/General Director;*

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp chuyên đề về xây dựng kế hoạch, giao kế hoạch hoạt động kinh doanh, triển khai dự án đầu tư, quản lý cơ sở vật chất, đất đai của Công ty, công tác cán bộ, xây dựng và hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật/*Attend and give opinions in specialized meetings on planning, assigning business plans, implementing investment projects, managing the Company's facilities and land, and staff work , build and perfect economic and technical norms;*

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh thông qua các báo cáo, tờ trình của Ban điều hành gửi HĐQT, các báo cáo của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty con, báo cáo của Ban Kiểm soát/*Monitor and grasp the process of operating business activities through reports and submissions from the Executive Board to the Board of Directors, reports from the Chairman and Director of Subsidiaries, and reports from the Supervisory Board;*

- Các hoạt động giám sát khác/*Other monitoring activities.*

Trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra/*Based on the Resolutions and Decisions of the Board of Directors, the Board of Management has focused on regularly and decisively leading and directing business solutions in the spirit of proactive creativity, overcoming difficulties, and*

*practicing thrift, determined to achieve the set business goals.*

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*)

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập/*Activities of the Board of Directors independent members*

Thành viên HĐQT độc lập có các quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật, phụ trách các lĩnh vực dưới đây/*The Board of Directors independent members have the rights and obligations of members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors according to the provisions of the Charter and legal regulations, and are in charge of the following areas:*

+ Kiểm toán nội bộ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty và quy định pháp luật/*Internal audit according to the Company's Internal Audit Regulations and legal regulations;*

+ Phối hợp cùng Chủ tịch HĐQT thực hiện: Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ; Quá trình tổ chức thực hiện Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; Bảo vệ an ninh, chính trị nội bộ; Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ; Công tác đối ngoại của HĐQT/*Coordinate with the Chairman of the Board of Directors to: Monitor the process of organizing and implementing Resolutions and Decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; The process of organizing and implementing the Charter, internal regulations on corporate governance and operating regulations of the Board of Directors; Protecting security and internal politics; Resolving complaints, denunciations, and preventing corruption falls within the scope of authority of the Board of Directors and Chairman of the Board of Directors according to the provisions of the Charter; External affairs of the Board of Directors;*

+ Tham mưu cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty về các nội dung cần thiết có liên quan/*Advise the Board of Directors and Chairman of the Board of Directors to amend, supplement or promulgate new Charter, regulations and internal regulations of the Company on necessary related contents;*

+ Phối hợp cùng Ban Điều hành thực hiện công tác đối ngoại của Ban Điều hành theo đề xuất của Tổng Giám đốc sau khi đã báo cáo Chủ tịch HĐQT/*Coordinate with the Board of Management to carry out the Board of Management's external affairs as proposed by the General Director after reporting to the Chairman of the Board of Directors;*

+ Phối hợp với các thành viên HĐQT khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung của HĐQT và thực hiện các công việc khác do HĐQT, Chủ tịch HĐQT giao nhiệm vụ, phân công, ủy quyền/*Coordinate with other members of the Board of Directors to exercise the common rights and obligations of the Board of Directors and perform other tasks assigned, assigned, and authorized by the Board of Directors and Chairman of the Board of Directors;*

+ Các quyền, nghĩa vụ khác của thành viên độc lập HĐQT theo quy định pháp luật/*Other rights and obligations of independent members of the Board of Directors according to legal regulations.*

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors*

Các Tiểu ban thuộc HĐQT gồm Ban Kế hoạch – Đầu tư, Ban Tổng hợp – Nhân sự đã tổ chức/*Subcommittees under the Board of Directors including the Planning - Investment Committee, General - Human Resources Committee organized 20* cuộc họp với sự tham gia của tất cả thành viên để làm việc về công tác tham mưu cho HĐQT, BKS và Ban Điều hành trong quá trình tổ chức, triển khai các phiên họp HĐQT và HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề có liên quan/*with the participation of all members to provide advisory support to the Board of Directors (BOD), the Supervisory Board (SB), and the Executive Management during the organization and implementation of BOD meetings and the BOD's written consultations on relevant matters.*

Các Tiểu ban đã chủ động tư vấn và tham mưu cho HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, qua đó, giúp nâng cao hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị doanh nghiệp của Công ty, cơ bản hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; Hỗ trợ, giúp việc cho HĐQT trong hoạt động hàng ngày nhằm đạt mục tiêu chung của Công ty và Nghị quyết Hội đồng Quản trị, đồng thời hỗ trợ Ban điều hành hoạt động theo chuẩn mực và hiệu quả/*The Subcommittees have proactively advised and advised the Board of Directors according to their assigned functions, tasks and powers, thereby helping to improve efficiency and professionalism in the Company's corporate governance. Completion of assigned responsibilities and tasks; Support and assist the Board of Directors in daily activities to achieve the Company's common goals and Board of Directors Resolutions, and at the same time support the Executive Board to operate according to standards and efficiency.*

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*The list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*

Ông Phan Anh Đức - Thành viên HĐQT tham gia chương trình đào tạo Thạc sỹ khoa học hàng hải, nâng cao năng lực quản trị công ty, chuyển đổi số do Trường Đại học Giao Thông vận tải Hồ Chí Minh tổ chức/*Mr. Phan Anh Duc - Member of the Board of Directors participated in the training program for Master of Maritime Science, improving corporate governance capacity, and digital transformation organized by Ho Chi Minh University of Transport.*

Các thành viên HĐQT, BKS, BDH và Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo quản trị công ty, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, tài chính, kế toán, kiểm toán, chuyển đổi số và các chương trình khác do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phối hợp Viện quản trị doanh nghiệp tổ chức/*Members of the Board of Directors, Supervisory Board, Board of Management and the person in charge of corporate governance, Company Secretary have participated in training courses on corporate governance, financial management, strategic management, finance, accounting, and auditing, digital transformation and other programs organized by Petrolimex in coordination with the Institute of Business Administration.*

## *2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Board of Supervisors/Audit Committee*

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/*Members and structure of the Board of Supervisors/Audit Committee: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company)*

| STT<br>No. | Thành viên BKS<br><i>Members of Board of Supervisors</i> | Chức vụ<br><i>Position</i>                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết<br><i>Ownership percentage of the Company's voting shares</i>                    |
|------------|--|--|---|
| 1          | Ông Hoàng Anh Tuấn/<br><i>Mr Hoang Anh Tuan</i>          | Trưởng BKS/<br><i>Head of Board of Supervisors</i> | 7,26%<br>Đại diện sở hữu/ <i>Ownership representative: 7,26%</i><br>Cá nhân sở hữu/ <i>Personal ownership: Không/None</i> |
| 2          | Ông Phạm Ngọc Sinh/<br><i>Mr Pham Ngoc Sinh</i>          | TV BKS/<br><i>Member of Board of Supervisors</i>   | Cá nhân sở hữu/ <i>Personal ownership 2,28%</i>   |
| 3          | Ông Trần Văn Trọng/<br><i>Mr Tran Van Trong</i>          | TV BKS/<br><i>Member of Board of Supervisors</i>   | Cá nhân sở hữu/ <i>Personal ownership 0,09%</i>   |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/*Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp/Assessing activities of the Board of Supervisors/Audit Committee, specifying the number of Board of Supervisors' / Audit Committee's meetings, their contents and results)*

Ban kiểm soát đã tổ chức/*The Board of Supervisors has organized* 03 phiên họp trên cơ sở công tác phối hợp cùng cùng HĐQT và đã có nhiều đợt trực tiếp thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm tra hoạt động quản lý, điều hành tại Công ty/*meetings based on coordination with the Board of Directors and has had many direct inspections, supervision, and inspection of management and operating activities at the Company.*

| Ngày<br><i>Date</i>                           | Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH và cho ý kiến về các vấn đề<br><i>Monitor the activities of the Board of Directors and the Board of Management and give opinions on issues</i>   |
|---|---|
| 17/3/2025<br><i>Mar 17<sup>th</sup>, 2025</i> | Hoạt động kinh doanh, đầu tư, công tác quản trị - điều hành và tổ chức, nhân sự; công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>The business operations, investment, management and organization, and human resources; preparations for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>  |
| 16/5/2025<br><i>May 16<sup>th</sup>, 2025</i> | Hoạt động kinh doanh, đầu tư, công tác quản trị - điều hành và tổ chức, nhân sự; triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2025/ <i>The business operations, investment, management and organization, and human resources; implementing the resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>   |
| 23/9/2025<br><i>Sep 23<sup>rd</sup>, 2025</i> | Hoạt động kinh doanh, đầu tư, công tác quản trị - điều hành và tổ chức, nhân sự; định hướng hoạt động kinh doanh trong Quý IV năm 2025 và xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026/ <i>The business operations, investment, management and organization, and human resources; outlining business activities for the fourth quarter of 2025 and developing the business plan for 2026</i> |

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ được quy định, BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, TGD và Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, cụ thể/*On the basis of prescribed powers and obligations, the Supervisory Board has supervised the Board of Directors, CEO and Board of Management in the management and operation of the Company, specifically:*

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; việc chuẩn bị và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty/*Supervise the organization of meetings of the Board of Directors and the issuance of Resolutions and Decisions of the Board of Directors; preparation and organization of the Company's Annual General Meeting of Shareholders;*

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm/*Supervising the implementation of the resolutions of the annual General Meeting of Shareholders, as well as the resolutions and decisions issued by the Board of Directors during the year;*

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, TGD và Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty trong năm/*Supervise the implementation of Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders, Resolutions and Decisions of the Board of Directors issued during the year;*

- Trên cơ sở các nội dung đã trao đổi, thống nhất tại các cuộc họp và quá trình thực hiện công tác giám sát, BKS thấy rằng các thành viên HĐQT, TGD và Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong công tác quản trị điều hành/*Based on the contents discussed and agreed upon at the meetings and the process of implementing the supervision work, the Supervisory Board finds that the members of the Board of Directors, CEO and Board of Management have made many efforts to complete the project. fulfill your responsibilities in management and operations:*

+ HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các thành viên HĐQT/*The Board of Directors has operated according to its functions and tasks in accordance with the Enterprise Law, Charter and internal management regulations of the Company; There is a clear division of responsibilities among members of the Board of Directors;*

+ Các hoạt động của Ban Điều hành đã thực hiện đúng chức năng và thẩm quyền, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Ban Điều hành đã rất sát sao trong chỉ đạo điều hành Công ty, kịp thời, quyết liệt trong xử lý công việc kinh doanh an toàn, hiệu quả/*The activities of the Board of Management have been carried out in accordance with its functions and authority, in accordance with the provisions of current law, the Charter and internal management regulations of the Company. The Board of Management has been very close in directing the Company's operations, promptly and decisively in handling business operations safely and effectively;*

+ Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng quy trình, phù hợp với quy định của nhà nước đối với công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán/*The Resolutions and Decisions of the Board of Directors issued in accordance with the process and in accordance with state regulations for public companies listed on the stock exchange;*

+ HĐQT, Ban Điều hành đã triển khai và thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy của Công ty theo đúng kế hoạch. Đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và ban hành mới các quy định nội bộ của Công ty/*The Board of Directors and the Board of Management have deployed and completed the Company's organizational structure according to plan. Reviewed, revised, supplemented, adjusted and issued new internal regulations of the Company;*

+ Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các chỉ đạo của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ/*The Resolutions and Decisions of the Board of Directors, and the directions of the General Director and the Board of Management are consistent with actual conditions, meet the Company's management requirements and business development needs, and ensure the rights of the Company. and her legitimate interests are properly and fully implemented,*

Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành và những Người quản lý khác đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định nội bộ/*The Board of Supervisors with the Board of Directors, Board of Management and other Managers have maintained a working relationship and close coordination on the principle of the legitimate interests of the Company and shareholders, on the basis of compliance with regulations. provisions of law, Company Charter and internal regulations.*

Đề thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, BKS thường xuyên trao đổi với các Ban, Phòng, bộ phận chuyên môn của Công ty để nắm bắt kịp thời các thông tin về việc quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc/*To perform its duties well, the Supervisory Board regularly communicates with the Company's Boards, Divisions, and specialized departments to promptly grasp information about the management and operations of the Board of Directors and the General Director.*

BKS đã phối hợp với Ban Điều hành rà soát, đôn đốc việc lập và hoàn thành Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính các Quý trong năm, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm đúng thời hạn; Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm về chủ trương lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty và tham gia vào Báo cáo quản trị công ty niên yết 06 tháng và Báo cáo quản trị công ty niên yết hàng năm của Công ty/*The Supervisory Board coordinated with the Board of Management to review and urge the preparation and completion of the Final Account, Quarterly Financial Reports of the year, Semi-Annual Financial Reports, and Annual Financial Reports on time; Submit to the Annual General Meeting of Shareholders on the policy of selecting an independent auditing company to audit the Company's annual financial statements and participate in the 6-month listed company management report and the Report. annual listed corporate governance of the Company.*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/*Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/Audit Committee*

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits;* (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/*Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Nonmaterial benefits which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and explained)*

Chi tiết tại Phụ lục số 07 đính kèm/*Details are in attached Appendix No. 07.*

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/*Share transactions by internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons*): Không/None;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/*Contracts or transactions with internal shareholders*: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of Directors, Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right*

Chi tiết tại Phụ lục số 08 đính kèm/*Details are in attached Appendix No. 08*

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessing the Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Specifying the contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance, specifying reasons and solutions to improve the efficiency of corporate governance*)

- Nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty/*The contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance*

Công ty hiện có 01 thành viên HĐQT độc lập/*The company currently has 01 independent member of the Board of Directors.*

- Nguyên nhân/*Causes*

Căn cứ khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 27 Điều lệ và Điều 22 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của PJT, quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) trước hết thuộc về quyền của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số phần phổ thông trở lên. Trên cơ sở đó, HĐQT, Ban Điều hành PJT đã nhiều lần trao đổi, phối hợp làm việc với các cổ đông, nhóm cổ đông về vấn đề doanh nghiệp phải bảo đảm đáp ứng đúng, đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP đối với số lượng thành viên độc lập HĐQT. Các thông tin, tài liệu phục vụ cho việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT nói chung và thành viên độc lập HĐQT nói riêng đều được PJT công bố thông tin công khai rộng rãi theo đúng quy định pháp luật/*Based on Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises 2020; Article 27 of the Company's Charter; and Article 22 of PJT's Internal Corporate Governance Regulations, the right to nominate and stand for election to the Board of Directors (BOD) primarily belongs to shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares. On that basis, the Board of Directors and the Executive Management of PJT have repeatedly discussed and coordinated with shareholders and groups of shareholders regarding the Company's obligation to ensure compliance with the requirements stipulated in Clause 4, Article 276 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP on the number of independent members of the Board of Directors. All information and documentation related to the nomination and candidacy of BOD members in*

*general, and independent BOD members in particular, have been publicly and transparently disclosed by PJT in accordance with applicable laws and regulations.*

*Trải qua nhiều kỳ ĐHĐCĐTN liên tiếp cho đến kỳ ĐHĐCĐTN năm 2024 tổ chức ngày 23/4/2024, ĐHĐCĐ của PJT mới bầu được duy nhất 01 Thành viên HĐQT độc lập. Các cổ đông, nhóm cổ đông đã trao đổi với PJT về vấn đề đề cử thành viên độc lập HĐQT là rất khó khăn trong việc tìm kiếm được nhân sự đáp ứng đúng, đầy đủ tất cả các điều kiện của thành viên độc lập HĐQT theo quy định pháp luật. Đặc biệt, bởi lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của PJT là rất đặc thù trong lĩnh vực vận tải xăng dầu đường sông và đường biển nên phạm vi nhân sự có khả năng đáp ứng điều kiện chuyên môn càng hạn chế/Over several consecutive Annual General Meetings of Shareholders (AGMs), and up to the 2024 AGM held on April 23, 2024, PJT's General Meeting of Shareholders was only able to elect one independent BOD member. Shareholders and groups of shareholders have discussed with PJT the significant difficulty in identifying candidates who fully meet the statutory qualifications and conditions for independent BOD members. This challenge is particularly pronounced given that PJT's core business operations lie in a highly specialized sector — inland waterway and maritime petroleum transportation — where the pool of professionals meeting the required expertise criteria is inherently limited.*

*Vì vậy, đến kỳ ĐHĐCĐTN năm 2025 tổ chức ngày 22/4/2025 vừa qua, do không có đề cử phù hợp nên ĐHĐCĐ của PJT vẫn chưa thể bầu bổ sung đầy đủ Thành viên HĐQT độc lập. Đây là vấn đề mang nhiều yếu tố khách quan chủ yếu thuộc về quyền của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên/As a result, at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders held on April 22, 2025, due to the absence of any suitable nominations, PJT's General Meeting of Shareholders was still unable to elect sufficient independent BOD members. This situation largely stems from objective factors, primarily related to the rights and responsibilities of shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares.*

*- Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/Plan to increase efficiency in corporate governance activities*

*Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm/At the Annual General Meeting of Shareholders for 2026 và các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới, PJT sẽ tiếp tục cố gắng tích cực phối hợp làm việc với các cổ đông, nhóm cổ đông tìm kiếm nhân sự phù hợp để các cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên đề cử, ứng cử làm Thành viên HĐQT độc lập. Đồng thời, PJT cam kết sẽ bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ việc lập báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập về đánh giá về hoạt động của HĐQT theo quy định/and the upcoming Annual General Meetings of Shareholders, PJT will continue to try to actively coordinate and work with shareholders and shareholder groups to find suitable personnel to Shareholders and groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares can nominate or run for election as independent members of the Board of Directors. At the same time, PJT commits to ensure correct and complete compliance with the preparation of reports by independent Board Members on assessment of the Board of Directors' activities according to regulations.*

## **VI. Báo cáo tài chính/*Financial statements***

Đã được Công bố thông tin theo quy định pháp luật và đăng tải trên website chính thức của Công ty tại địa chỉ <https://www.pjtaco.petrolimex.com.vn/Information> has been published according to legal regulations and posted on the Company's official website at <https://www.pjtaco.petrolimex.com.vn>.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**Ngô Anh Dũng**

**Phụ lục số 01. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2025/Appendix No. 01. Business performance results in 2025**

*Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex/Attached is an inseparable part of Annual Report Year 2025 of Petrolimex Joint Stock Tanker Company*

| STT | Chi tiêu  | Đơn vị tính   | Thực hiện năm 2024             | Thực hiện năm 2025             | Thực hiện năm 2025/ Thực hiện năm 2024 (%)  |
|-----|---|---|--------------------------------|--------------------------------|---|
| No  | Indicators  | Unit of calculation   | Implementation results in 2024 | Implementation results in 2025 | Percentage of performance results in 2025/Percentage of performance results in 2024 |
| 1   | Sản lượng thực hiện<br><i>Realized output</i>                             |   |                                |                                |   |
|     | Sản lượng vận chuyển<br><i>Shipping output</i>                            | Nghìn m <sup>3</sup><br><i>Thousand m<sup>3</sup></i>       | 3,053                          | 3,129                          | 102%  |
|     | Sản lượng luân chuyển<br><i>Rotational output</i>                         | Nghìn m <sup>3</sup> km<br><i>Thousand m<sup>3</sup> km</i> | 1,578,782                      | 1,488,114                      | 94%   |
|     | Trong đó: Công ty mẹ (nếu có)<br><i>In which: Parent company (if any)</i> |   |                                |                                |   |
|     | Sản lượng vận chuyển<br><i>Shipping output</i>                            | Nghìn m <sup>3</sup><br><i>Thousand m<sup>3</sup></i>       | 3,053                          | 3,129                          | 102%  |
|     | Sản lượng luân chuyển   | Nghìn m <sup>3</sup> km                                     | 1,578,782                      | 1,488,114                      | 94%   |

|   | <i>Rotational output</i>   | <i>Thousand m<sup>3</sup> km</i> |         |         |      |
|---|--|----------------------------------|---------|---------|------|
| 2 | Doanh thu thuần hợp nhất<br><i>Consolidated net revenue</i>                      | Triệu đồng<br><i>Million VND</i> | 699,400 | 715,817 | 102% |
|   | <i>Trong đó: Công ty mẹ (nếu có)</i>   |                                  | 666,698 | 676,138 | 101% |
| 3 | Tổng LN hợp nhất trước thuế<br><i>Total consolidated profit before tax</i>       | Triệu đồng<br><i>Million VND</i> | 36,506  | 27,906  | 76%  |
|   | <i>Trong đó: Công ty mẹ (nếu có)</i><br><i>In which: Parent company (if any)</i> |                                  | 36,075  | 27,446  | 76%  |
| 4 | Tổng LN sau thuế hợp nhất<br><i>Total consolidated profit after tax</i>          | Triệu đồng<br><i>Million VND</i> | 28,776  | 22,158  | 77%  |
|   | <i>Trong đó: Công ty mẹ (nếu có)</i><br><i>In which: Parent company (if any)</i> |                                  | 28,780  | 22,095  | 77%  |
| 5 | Tỷ lệ chia cổ tức<br><i>Dividend ratio</i>                                       | %                                | 6%      | 6%      | 100% |
| 6 | Tổng giá trị đầu tư<br><i>Total investment value</i>                             | Triệu đồng<br><i>Million VND</i> | -       | -       |      |

**Phụ lục số 02. Tình hình thực hiện so với kế hoạch/Appendix No. 02. Implementation situation compared to plan**

*Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex/Attached is an inseparable part of Annual Report Year 2025 of Petrolimex Joint Stock Tanker Company*

| TT<br>No | Chỉ tiêu<br>Indicators                    | Đơn vị tính<br>Unit of calculation | Kế hoạch năm 2025<br>Plan for 2025 | Thực hiện năm 2025<br>Implementation results in 2025 | Thực hiện năm 2024<br>Implementation results in 2024 | Tỷ lệ<br>Percentage   |   |
|----------|---|------------------------------------|------------------------------------|--|--|---|---|
|          |   |                                    |                                    |  |  | Thực hiện năm 2025/<br>Kế hoạch 2025<br>Implementation results in 2025/ Plan for 2025 | Thực hiện năm 2025/<br>Thực hiện năm 2024<br>Implementation results in 2025/ Implementation results in 2024 |
| 1        | Tổng doanh thu thuần<br>Total net revenue | Triệu đồng<br>Million VND          | 726,275                            | 727,958  | 712,657  | 100%  | 102%  |
| 2        | Lợi nhuận trước thuế<br>Profit before tax | Triệu đồng<br>Million VND          | 25,000                             | 27,906   | 36,506   | 112%  | 76%   |
| 3        | Lợi nhuận sau thuế<br>Profit after tax    | Triệu đồng<br>Million VND          | 20,000                             | 22,158   | 28,777   | 111%  | 77%   |
| 4        | Nộp Ngân sách<br>Submit the Budget        | Triệu đồng<br>Million VND          | 14,100                             | 20,615   | 18,153   | 146%  | 114%  |

|   |   |                    |            |            |            |      |      |
|---|---|--------------------|------------|------------|------------|------|------|
| 5 | Thu nhập bình quân  | Người/đồng         | 17,856,557 | 20,431,710 | 16,745,079 | 114% | 122% |
|   | <i>Average income</i>   | <i>Person/VND</i>  |            |            |            |      |      |
| 6 | Vốn điều lệ   | Triệu đồng         | 248,828    | 248,828    | 248,828    | 100% | 100% |
|   | <i>Charter capital</i>  | <i>Million VND</i> |            |            |            |      |      |
| 7 | Tỷ suất LNST/Vốn ĐL/<br><i>Profit after tax/Charter capital ratio</i> | %                  | 8%         | 8.9%       | 11.6%      | 111% | 77%  |
| 8 | Cổ tức/ <i>Dividends</i>  | %                  | 6%         | 6%         | 6%         | 100% | 100% |

**Phụ lục số 03. Tình hình tài chính/Appendix No. 03. Financial Situation**

*Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex/Attached is an inseparable part of Annual Report Year 2025 of Petrolimex Joint Stock Tanker Company*

*(Đơn vị/Unit: Triệu đồng/Million VND)*

| <b>Chỉ tiêu/ Indicators</b>   | <b>Năm 2024</b>  | <b>Năm 2025</b>  | <b>% tăng giảm/ % change</b> |
|---|------------------|------------------|------------------------------|
|   | <i>Year 2024</i> | <i>Year 2025</i> |                              |
| Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>                                  | 443,502          | 526,752          | 19%                          |
| Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>                                       | 699,400          | 715,817          | 2%                           |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from business activities</i> | 28,934           | 28,884           | 0%                           |
| Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>                                      | 7,572            | -977             |                              |
| Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>                            | 36,506           | 27,906           | -24%                         |
| Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>                               | 28,776           | 22,158           | -23%                         |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>                           | 6%               | 6%               | 0%                           |

**Phụ lục số 04. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Appendix No. 04. Major financial indicators**

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex/Attached is an inseparable part of Annual Report Year 2025 of Petrolimex Joint Stock Tanker Company

| <b>Chỉ tiêu/ Indicators</b>   | <b>Năm 2024<br/>Year 2024</b> | <b>Năm 2025<br/>Year 2025</b> | <b>Ghi chú<br/>Note</b> |
|---|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</b>   |                               |                               |                         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio:  | 1.8                           | 1.5                           |                         |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn<br>(Short term Asset/Short term debt)  |                               |                               |                         |
| + Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio  | 1.3                           | 0.9                           |                         |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u><br><br>Nợ ngắn hạn<br><u>Short term Asset - Inventories</u><br><br><u>Short term Debt</u>      |                               |                               |                         |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio</b>  |                               |                               |                         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)   | 0.3                           | 0.4                           |                         |
| + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (Debt/Owner's Equity ratio)   | 0.4                           | 0.6                           |                         |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</b>  |                               |                               |                         |
| + Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover<br><br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân<br>(Cost of goods sold/Average inventory) | 12.2                          | 11                            |                         |
| + Vòng quay tổng tài Sản/Total asset turnover<br><br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân<br>(Net revenue/ Average Total Assets)    | 1.6                           | 1.5                           |                         |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability</b>  |                               |                               |                         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần<br>(profit after tax/ Net revenue Ratio)   | 4.1%                          | 3.1%                          |                         |

|  |      |      |  |
|--|------|------|--|
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu<br>( <i>profit after tax/ total capital Ratio</i> )                                  | 8.8% | 6.7% |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản<br>( <i>profit after tax/ Total assets Ratio</i> )                                     | 6.5% | 4.2% |  |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh<br>doanh/Doanh thu thuần ( <i>Profit from business<br/>activities/ Net revenue Ratio</i> ) | 4.1% | 4%   |  |

**Phụ lục số 05. Tình hình tài sản/Appendix No. 05. Asset situation**

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex/Attached is an inseparable part of Annual Report Year 2025 of Petrolimex Joint Stock Tanker Company

| Chỉ tiêu/ Indicators  |     | Năm 2024        | Năm 2025        |
|---|-----|-----------------|-----------------|
|   |     | Year 2024       | Year 2025       |
|   |     | Hợp nhất/ Merge | Hợp nhất/ Merge |
| <b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN/</b><br><br><b>A - SHORT-TERM ASSETS</b>                                      | 100 | 180,889,257,420 | 169,612,794,065 |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền/</b><br><b>Cash and cash equivalents</b>                     |     | 88,249,283,257  | 64,786,769,896  |
| 1. Tiền/ Cash   |     | 8,249,283,257   | 44,786,769,896  |
| 2. Các khoản tương đương tiền/ Cash equivalents   |     | 80,000,000,000  | 20,000,000,000  |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn/ Short-term financial investment</b>                                 |     |                 |                 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh/ Held for trading Securities  |     |                 |                 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh/ Provision for devaluation of held for trading securities |     |                 |                 |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn/ Held to maturity investments                                      |     |                 |                 |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn/ Current receivables</b>  |     | 37,352,850,415  | 23,270,174,739  |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng/ Current trade receivables  |     | 35,281,715,745  | 9,969,205,125   |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn/ Current advanced payments to suppliers                           |     | 1,108,674,324   | 10,076,290,000  |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn/ Intra-company current receivables  |     |                 |                 |

|   |     |                 |                 |
|---|-----|-----------------|-----------------|
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng/ <i>Receivables based on stages of construction contract schedule</i> |     |                 |                 |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/ <i>Current loans receivable</i>  |     |                 |                 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác/ <i>Other current receivables</i>   |     | 962,460,346     | 3,224,679,614   |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi/ <i>Provision for current doubt debts</i>   |     |                 |                 |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý/ <i>Shortage of assets awaiting solution</i>   |     |                 |                 |
| <b>IV. Hàng tồn kho/ <i>Inventories</i></b>   |     | 51,686,205,084  | 65,795,019,011  |
| 1. Hàng tồn kho/ <i>Inventories</i>   |     | 51,686,205,084  | 65,795,019,011  |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho/ <i>Provision for devaluation of inventories</i>  |     |                 |                 |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác/ <i>Other current assets</i></b>  |     | 3,600,918,664   | 15,760,830,419  |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn/ <i>Current prepaid expenses</i>  |     | 2,027,200,605   | 2,124,362,708   |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ/ <i>Deductible VAT</i>   |     | 1,573,718,059   | 13,314,577,167  |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước/ <i>Tax and other receivables from the State</i>                              |     |                 | 321,890,544     |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ/ <i>Government bond trading transaction</i>                                 |     |                 |                 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác/ <i>Other current assets</i>   |     |                 |                 |
| <b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN/ <i>B - Non-current assets</i></b>   | 200 | 262,612,814,524 | 357,139,438,211 |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn/ <i>Non-current receivables</i></b>  |     | 29,650,000      | 15,630,000      |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng/ <i>Non-current trade receivables</i>  |     |                 |                 |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn/ <i>Non-current advanced payments to suppliers</i>                                     |     |                 |                 |

|  |  |                   |                   |
|--|--|-------------------|-------------------|
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc/<br><i>Working capital provided to sub-units</i> |  |                   |                   |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn/<br><i>Intra-company non-current receivables</i>            |  |                   |                   |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn/<br><i>Non-current loan receivables</i>                 |  |                   |                   |
| 6. Phải thu dài hạn khác/<br><i>Other non-current receivables</i>                      |  | 29,650,000        | 15,630,000        |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi/<br><i>Provision for non-current doubt debts</i>  |  |                   |                   |
| <b>II. Tài sản cố định/<br/><i>Fixed assets</i></b>                                    |  | 262,188,894,204   | 355,566,838,403   |
| 1. Tài sản cố định hữu hình/<br><i>Tangible fixed assets</i>                           |  | 262,188,894,204   | 355,566,838,403   |
| - Nguyên giá/<br><i>Cost</i>   |  | 792,154,042,061   | 933,077,141,869   |
| - Giá trị hao mòn lũy kế/<br><i>Accumulated depreciation</i>                           |  | (529,965,147,857) | (577,510,303,466) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính/<br><i>Finance lease fixed assets</i>                |  |                   |                   |
| - Nguyên giá/<br><i>Cost</i>   |  |                   |                   |
| - Giá trị hao mòn lũy kế/<br><i>Accumulated depreciation</i>                           |  |                   |                   |
| 3. Tài sản cố định vô hình/<br><i>Intangible fixed asset</i>                           |  |                   |                   |
| - Nguyên giá/<br><i>Cost</i>   |  |                   |                   |
| - Giá trị hao mòn lũy kế/<br><i>Accumulated depreciation</i>                           |  |                   |                   |
| <b>III. Bất động sản đầu tư/<br/><i>Investment property</i></b>                        |  |                   |                   |
| - Nguyên giá/<br><i>Cost</i>   |  |                   |                   |
| - Giá trị hao mòn lũy kế/<br><i>Accumulated depreciation</i>                           |  |                   |                   |

|   |     |                 |                 |
|---|-----|-----------------|-----------------|
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn/ Non-current property in progress</b>  |     |                 | 1,051,289,814   |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn/ Non-current work in progress                                   |     |                 |                 |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang/ Construction in progress  |     |                 | 1,051,289,814   |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn/ Non-current financial investments</b>   |     | 327,802,000     | 327,802,000     |
| 1. Đầu tư vào công ty con/ Investments in subsidiaries  |     |                 |                 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết/ Investments in associates and joint-ventures                        |     |                 |                 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác/ Investments in equity of other entities                                      |     | 327,802,000     | 327,802,000     |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn/ Provision for devaluation of non-current financial investments            |     |                 |                 |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn/ Held to maturity investments  |     |                 |                 |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác/ Other non-current assets</b>   |     | 66,468,320      | 177,877,994     |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn/ Non-current prepaid expenses  |     |                 | 126,459,104     |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại/ Deferred income tax assets   |     | 66,468,320      | 51,418,890      |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn/ Non-current equipment, supplies and spare parts for replacement |     |                 |                 |
| 4. Tài sản dài hạn khác/ Other non-current assets   |     |                 |                 |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN/ Total assets</b><br><br>(270 = 100+200)   | 270 | 443,502,071,944 | 526,752,232,276 |

**Phụ lục số 06. Tình hình nợ phải trả/Appendix No. 06. Liabilities situation**

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex/Attached is an inseparable part of Annual Report Year 2025 of Petrolimex Joint Stock Tanker Company

| Chỉ tiêu  |     | Năm 2024        | Năm 2025        |
|---|-----|-----------------|-----------------|
|   |     | Year 2024       | Year 2025       |
|   |     | Hợp nhất/ Merge | Hợp nhất/ Merge |
| <b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>  | 300 | 117,579,727,314 | 197,948,192,465 |
| <b>I. Nợ ngắn hạn/ Current liabilities</b>  |     | 102,772,784,314 | 114,320,192,465 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn/ Payables to seller: short-term  |     | 46,583,338,345  | 61,547,188,489  |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn/ Short term Advances Received from the Customers                         |     | 1,091,000,000   | 7,687,481,784   |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước/ Taxes and Obligations to State Budget                                 |     | 1,159,489,230   | 1,310,515,193   |
| 4. Phải trả người lao động/ Payables to employees   |     | 15,915,336,428  | 24,538,313,309  |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn/ Others exp:hajn: short-term   |     | 327,103,407     | 511,186,195     |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn/ Short-term Intercompany Payables   |     |                 |                 |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng/ Payables by Scheduled Progress of Construction Contracts |     |                 |                 |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/ Short-term Unrealized Revenue   |     |                 |                 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác/ Other short-term payables  |     | 3,817,666,262   | 3,284,363,224   |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ Short-term borrowings and financial leases                             |     | 33,030,000,000  | 13,888,000,000  |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn/ Provision of Short-term Payables  |     |                 |                 |

|   |  |                |                |
|---|--|----------------|----------------|
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi/ <i>Reward and Welfare Fund</i>                                   |  | 848,850,642    | 1,553,144,271  |
| 13. Quỹ bình ổn giá/ <i>Price Stabilisation Fund</i>  |  |                |                |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ/ <i>Repurchase Government Bonds Transactions</i> |  |                |                |
| <b>II. Nợ dài hạn/ <i>Long-term liabilities</i></b>   |  | 14,806,943,000 | 83,628,000,000 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn/ <i>Long-term Payables to Suppliers</i>                           |  |                |                |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn/ <i>Long term Advances Received from the Customers</i>      |  |                |                |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn/ <i>Long-term Payable Expenses</i>                                  |  |                |                |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh/ <i>Internal Payables of Capital</i>                       |  |                |                |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn/ <i>Long-term Internal Payables</i>                                  |  |                |                |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn/ <i>Long-term Unrealized Revenue</i>                        |  |                |                |
| 7. Phải trả dài hạn khác/ <i>Others long term payables</i>                                      |  | 300,000,000    | 300,000,000    |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn/ <i>Long-term borrowings and finance lease</i>              |  | 14,506,943,000 | 83,328,000,000 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi/ <i>Convertible bonds</i>  |  |                |                |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi/ <i>Preferred shares: liabilities</i>                                       |  |                |                |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả/ <i>Payable Deferred Income Tax</i>                         |  |                |                |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn/ <i>Provision of Long-term Payables</i>                           |  |                |                |

|  |     |                 |                 |
|--|-----|-----------------|-----------------|
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ/<br><i>Science and Technology Development Fund</i>      |     |                 |                 |
| <b>D – VỐN CHỦ SỞ HỮU/ OWNER'S EQUITY</b>  | 400 | 325,922,344,630 | 328,804,039,811 |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b><br><br><b>(Owner's equity)</b>  |     | 325,922,344,630 | 328,804,039,811 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu/ <i>Owner's equity invested capital</i>                                |     | 248,827,850,000 | 248,827,850,000 |
| – Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết/ <i>Ordinary stock with voting right</i>                |     | 248,827,850,000 | 248,827,850,000 |
| – Cổ phiếu ưu đãi/ <i>Preferred stock capital</i>  |     |                 |                 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần/ <i>Equity Surplus</i>   |     | 225,423,555     | 225,423,555     |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu/ <i>The Right to convert the Convertible Bonds to shares</i> |     |                 |                 |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu/ <i>Other capitals</i>  |     |                 |                 |
| 5. Cổ phiếu quỹ/ <i>Fund stocks</i>  |     |                 |                 |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản/ <i>Differences upon asset revaluation</i>                    |     |                 |                 |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái/ <i>Exchange rate difference</i>                                   |     |                 |                 |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển/ <i>Development Investment Fund</i>                                     |     | 47,673,067,777  | 57,173,067,777  |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp/ <i>Corporation Arrangement Support Fund</i>                  |     |                 |                 |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu/ <i>Other Funds</i>  |     |                 |                 |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ <i>Undistributed Profit</i>                               |     | 29,196,003,298  | 22,577,698,479  |

|  |     |                 |                 |
|--|-----|-----------------|-----------------|
| – LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước / <i>Accumulated Undistributed Profit by The End of The Previous Period</i> |     | 419,482,350     | 419,482,350     |
| – LNST chưa phân phối kỳ này/ <i>Undistributed Profit of the Current Period</i>  |     | 28,776,520,948  | 22,158,216,129  |
| 12. Nguồn vốn đầu tư XDCB/ <i>Capital Construction Investment</i>  |     |                 |                 |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác/ <i>Budget resources and funds</i></b>   |     |                 |                 |
| 1. Nguồn kinh phí/ <i>Funding sources</i>  |     |                 |                 |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ/ <i>Funds used for fixed asset acquisition</i>  |     |                 |                 |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN/ <i>TOTAL RESOURCES</i></b>   |     |                 |                 |
| <b>(440 = 300 + 400)</b>   | 440 | 443,502,071,944 | 526,752,232,276 |

**Phụ lục số 07. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát/Appendix No. 07. Remuneration and benefits of the Board of Directors, Executive Board and Supervisory Board**

*Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex/Attached is an inseparable part of Annual Report Year 2025 of Petrolimex Joint Stock Tanker Company*

|  | <b>2025</b>   | <b>2024</b> |
|--|---------------|-------------|
|  | <b>VND</b>    | <b>VND</b>  |
| <b>Hội đồng Quản trị</b>                                     |               |             |
| <i><u>Tiền lương, thù lao và thưởng và phúc lợi khác</u></i> |               |             |
| Ông Ngô Anh Dũng - Chủ tịch                                  | 1,176,466,024 | 884,096,003 |
| Bà Đặng Thị Xuân Hương - Thành viên                          | -             | 58,240,000  |
| Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên (*)                          | 84,992,000    |             |
| Ông Nguyễn Tuấn Hưng - Thành viên                            | 140,434,000   | 124,842,000 |
| Ông Nguyễn Duy Hải - Thành viên                              | 122,880,000   | 109,440,000 |
| Ông Đàm Trọng Nghĩa - Thành viên                             | 122,880,000   | 109,440,000 |
| Ông Phan Anh Đức - Thành viên                                | 547,127,275   | 513,615,665 |
| Ông Đỗ Hữu Nam – Thành viên                                  | 135,642,000   | 79,573,333  |

(\*): Bà Nguyễn Thị Hiền là thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 22/04/2025.

**Ban kiểm soát**

*Thù lao*

|                                     |             |             |
|-------------------------------------|-------------|-------------|
| Ông Hoàng Anh Tuấn – Trưởng ban     | 140,434,000 | 121,096,000 |
| Ông Trần Văn Trọng – Thành viên (*) | 502,025,874 | 84,767,000  |
| Ông Phạm Ngọc Sinh – Thành viên     | 98,304,000  | 84,767,000  |

(\*): Thu nhập trong năm của Ông Trần Văn Trọng gồm tiền thù lao, tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi.  
Năm

**Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

*Tiền lương, thưởng và phúc lợi khác*

|   |             |             |
|---|-------------|-------------|
| Bà Nguyễn Thị Hiền - Tổng Giám đốc (*)  | 940,359,694 | 682,544,002 |
| Bà Đặng Thị Xuân Hương - Tổng Giám đốc  | -           | 574,166,000 |
| Ông Đàm Trọng Nghĩa – Phó Tổng Giám đốc | 815,448,789 | 675,556,004 |

|   |                      |                      |
|---|----------------------|----------------------|
| Ông Nguyễn Duy Hải – Phó Tổng Giám đốc  | 815,398,789          | 675,556,004          |
| Ông Phạm Văn Toàn – Phó Tổng Giám đốc   | 815,448,789          | 663,900,004          |
| Ông Nguyễn Huy Hào - Kế Toán Trưởng (**)  | 585,694,324          | 42,400,000           |
| (*) Bà Nguyễn Thị Hiền: Tổng Giám đốc từ 01/5/2025 đến nay; Phó Tổng Giám đốc từ 01/03/2024 đến 30/04/2025) |                      |                      |
| và Kế toán trưởng đến 29/02/2024.   |                      |                      |
| (**) Ông Nguyễn Huy Hào: làm Kế toán trưởng từ 01/12/2024 đến nay.  |                      |                      |
| <b>Tổng</b>   | <b>7,043,535,558</b> | <b>5,483,999,015</b> |

**Phụ lục số 08. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/Appendix No. 08. Contracts or transactions with internal people**

*Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex/Attached is an inseparable part of Annual Report Year 2025 of Petrolimex Joint Stock Tanker Company*

| STT<br>No. | Tên tổ chức/cá nhân<br><i>Name of organization/individual</i>  | Mối quan hệ liên quan với công ty<br><i>Relationship with the Company</i>   | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp<br><i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br><i>Address</i>   | Thời điểm giao dịch với công ty<br><i>Time of transactions with the Company</i>                                | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)<br><i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>   | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/<br><i>Content, quantity, total value of transaction</i>  | Ghi chú<br><i>Note</i>  |
|------------|--|---|---|---|--|--|--|---|
| 1          | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam<br><i>Petrolimex</i>  | Công ty mẹ của cổ đông lớn sở hữu 51,22% vốn điều lệ<br><i>The parent company of the major shareholder owns 51.22% of charter capital</i> | Giấy CNĐKDN số 0100107370, cấp ngày 05/5/1995<br><i>Business registration certificate No. 0100107370, issued on May 5<sup>th</sup>, 1995</i>      | Số 01 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội/<br><i>No. 01 Kham Thien Str, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Ha Noi City</i>              | Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024<br><i>From January 1<sup>st</sup>, 2024 arrive December 31<sup>st</sup>, 2024</i> | NQ ĐHĐCĐTN ngày 23/4/2024/<br><i>Resolution of the General Meeting of Shareholders on April 23<sup>rd</sup>, 2024</i><br><br>Và/ and NQ số 06/PJT-NQ-HĐQT ngày 08/3/2024/<br><i>Resolution of the Board of Directors No. 06/PJT-NQ-HĐQT dated March 8<sup>th</sup>, 2024</i> | Vận chuyển xăng dầu đường thủy, đường biển, giá trị/<br><i>Transportation of petroleum by waterway, sea, value</i><br><br>532.687.011.613 đồng/VND | Hợp đồng nguyên tắc số lượng, giá trị thực hiện phát sinh theo đơn hàng từng chuyến/<br><i>The contract's principle is that the quantity and value of performance arise according to each order</i> |
| 2          | Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex<br><i>Petrolimex Shipbuilding and Trading Company Limited</i> | Công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ<br><i>Subsidiaries owned by the Company with 100% charter capital</i>                      | Giấy CNĐKDN số 0305399597 cấp ngày 08/12/2007<br><i>Business registration certificate No. 0305399597, issued on December 8<sup>th</sup>, 2007</i> | Số 267/4, Đường Nguyễn Bình, Xã Phú Xuân, Nhà Bè, TP.HCM<br><i>No. 267/4, Nguyen Binh Street, Phu Xuan Commune, Nha Be District, Ho Chi Minh City</i> |  |  | Sửa chữa tàu, giá trị/Ship repair, value<br><br>12.111.105.141 đồng/VND  |   |

Chi tiết/Detail:

| STT<br>No | Số hợp đồng/Phụ lục hợp đồng<br>Contract number/Contract appendix  | Nội dung thực hiện<br>Implementation content  | Giá trị thực hiện năm 2025<br>(đồng; chưa bao gồm VAT)/Implementation value (VND; excluding VAT) |
|-----------|--|---|--|
| <b>I</b>  | <p><b>Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Công ty mẹ của cổ đông lớn)/<br/>Petrolimex (Parent company of the major shareholder)</b></p> <p>Địa chỉ: Số 01 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội/<br/>Address: No. 01 Kham Thien Str, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Ha Noi City</p> <p>Giấy CNĐKDN số 0100107370, cấp ngày 5/5/1995/<br/>Business registration certificate No. 0100107370, issued on May 5<sup>th</sup>, 1995</p>  |   | <b>532.687.011.613</b>   |
| 1         | 01/2019/PLX-PJTACO ngày 02/01/2019/<br>January 02 <sup>nd</sup> , 2019   | Hợp đồng vận chuyển xăng dầu bằng đường biển (Hợp đồng nguyên tắc số lượng, giá trị thực hiện phát sinh theo đơn hàng từng chuyến)/<br>Transportation of petroleum by waterway (The contract's principle is that the quantity and value of performance arise according to each order) | 507.197.903.169  |
| 2         | 01/PLX-PJTACO/2025 ngày 01/01/2025/<br>January 01 <sup>st</sup> , 2025   | Hợp đồng vận chuyển xăng dầu bằng đường thủy (Hợp đồng nguyên tắc số lượng, giá trị thực hiện phát sinh theo đơn hàng từng chuyến)/<br>Transportation of petroleum by sea (The contract's principle is that the quantity and value of performance arise according to each order)      | 25.489.108.444   |
| <b>II</b> | <p><b>Công ty TNHH MTV Đóng Tàu Và Thương Mại Petrolimex (Công ty con)/<br/>Petrolimex Shipbuilding and Trading One Member Limited Liability Company (Subsidiary)</b></p> <p>Địa chỉ: Số 267/4, Đường Nguyễn Bình, Xã Phú Xuân, Nhà Bè, TP.HCM<br/>Address: No. 267/4, Nguyen Binh Street, Phu Xuan Commune, Nha Be District, Ho Chi Minh City</p> <p>Giấy CNĐKDN số 0305399597 cấp ngày 08/12/2007/<br/>Business registration certificate No. 0305399597, issued on December 8<sup>th</sup>, 2007</p> |   | <b>12.111.105.141</b>  |
| 1         | 02/ HĐKT/PSC-2025  | Hợp đồng sửa chữa tàu/Contract for the repair of vessel Hàm Luông 18  | 73.923.800   |
| 2         | 21/ HĐKT/PSC-2025  | Hợp đồng sửa chữa tàu/Contract for the repair of vessel Long Phú 18   | 407.355.227  |
| 3         | 22/ HĐKT/PSC-2025  | Hợp đồng sửa chữa tàu/Contract for the repair of vessel Long Phú 18   | 23.079.200   |
| 4         | 30/ HĐKT/PSC-2025  | Hợp đồng sửa chữa tàu/Contract for the repair of vessel Hàm Luông 09  | 1.406.156.836  |
| 5         | 31/ HĐKT/PSC-2025  | Hợp đồng sửa chữa tàu/Contract for the repair of vessel Hàm Luông 09  | 794.348.203  |
| 6         | 33/ HĐKT/PSC-2025  | Hợp đồng sửa chữa tàu/Contract for the repair of vessel Long Phú 20   | 2.241.689.901  |

| <b>STT<br/>No</b> | <b>Số hợp đồng/Phụ lục hợp đồng<br/>Contract number/Contract appendix</b> | <b>Nội dung thực hiện<br/>Implementation content</b>                            | <b>Giá trị thực hiện năm 2025<br/>(đồng; chưa bao gồm VAT)/Implementation value (VND; excluding VAT)</b> |
|-------------------|---|---|--|
| 7                 | 42/ HĐKT/PSC-2025   | Hợp đồng sửa chữa tàu/ <i>Contract for the repair of vessel</i><br>Hàm Luông 10 | 763.910.300  |
| 8                 | 47/HĐKT/PSC-2025  | Hợp đồng sửa chữa tàu/ <i>Contract for the repair of vessel</i><br>Long Phú 18  | 1.985.960.519  |
| 9                 | 49/ HĐKT/PSC-2025   | Hợp đồng sửa chữa tàu/ <i>Contract for the repair of vessel</i><br>Hàm Luông 16 | 75.790.310   |
| 10                | 50/ HĐKT/PSC-2025   | Hợp đồng sửa chữa tàu/ <i>Contract for the repair of vessel</i><br>Long Phú 11  | 2.691.289.718  |
| 11                | 53/ HĐKT/PSC-2025   | Hợp đồng sửa chữa tàu/ <i>Contract for the repair of vessel</i><br>Hàm Luông 18 | 114.117.436  |
| 12                | 54/ HĐKT/PSC-2025   | Hợp đồng sửa chữa tàu/ <i>Contract for the repair of vessel</i><br>Hàm Luông 18 | 197.596.150  |
| 13                | 57/ HĐKT/PSC-2025   | Hợp đồng sửa chữa tàu/ <i>Contract for the repair of vessel</i><br>Long Phú 09  | 1.095.585.787  |
| 14                | 56/ HĐKT/PSC-2025   | Hợp đồng sửa chữa tàu/ <i>Contract for the repair of vessel</i><br>Long Phú 06  | 240.301.754  |